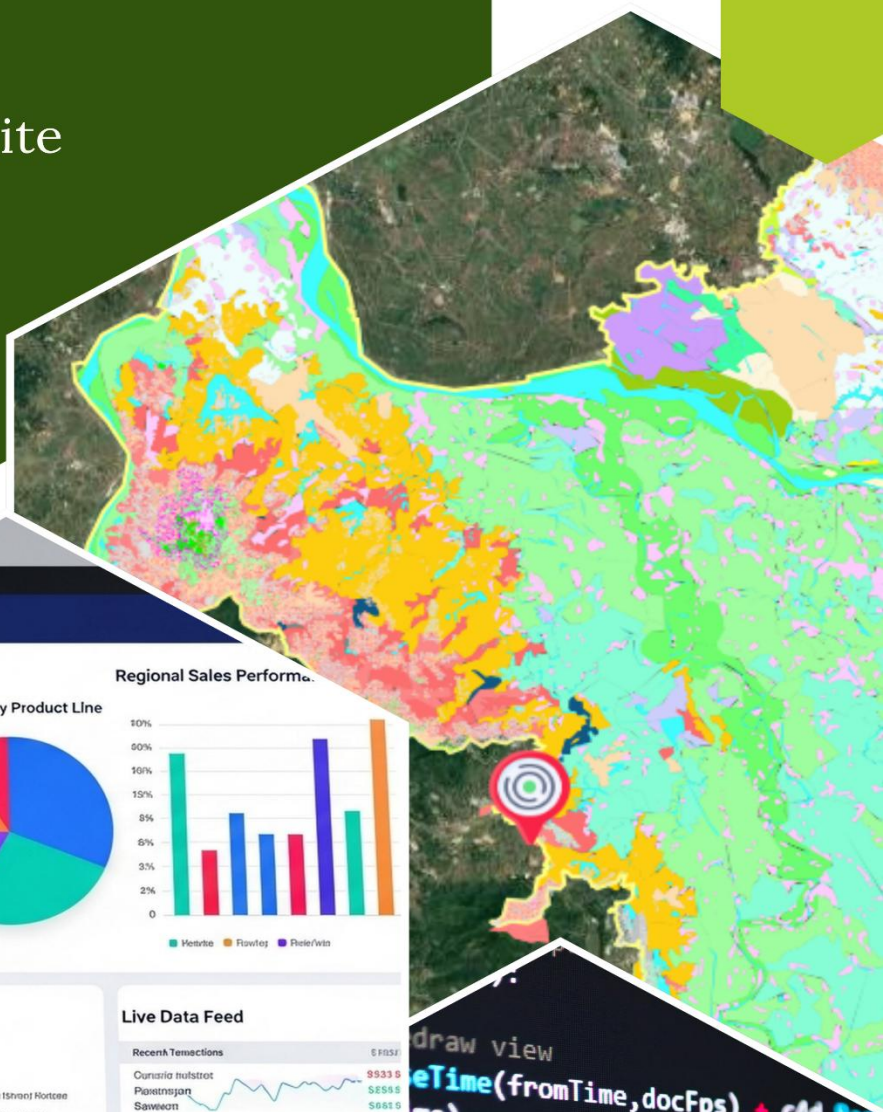




IFEE
Change to get the way

HỆ THỐNG CSDL NGÀNH LÂM NGHIỆP Hà Nội

Hướng dẫn sử dụng website



2025

```
draw view  
eTime(fromTime, docFps) + c4d.Base  
(me)  
EVENT_FORCEDRAW)  
(c4d.DRAWFLAGS_FORCEFULLREDRAW)  
press bar  
statusSetText("Exporting " + str(x) + " of " +  
statusSetBar(100.0*x/animLength)  
buffer 0001
```

Mục lục

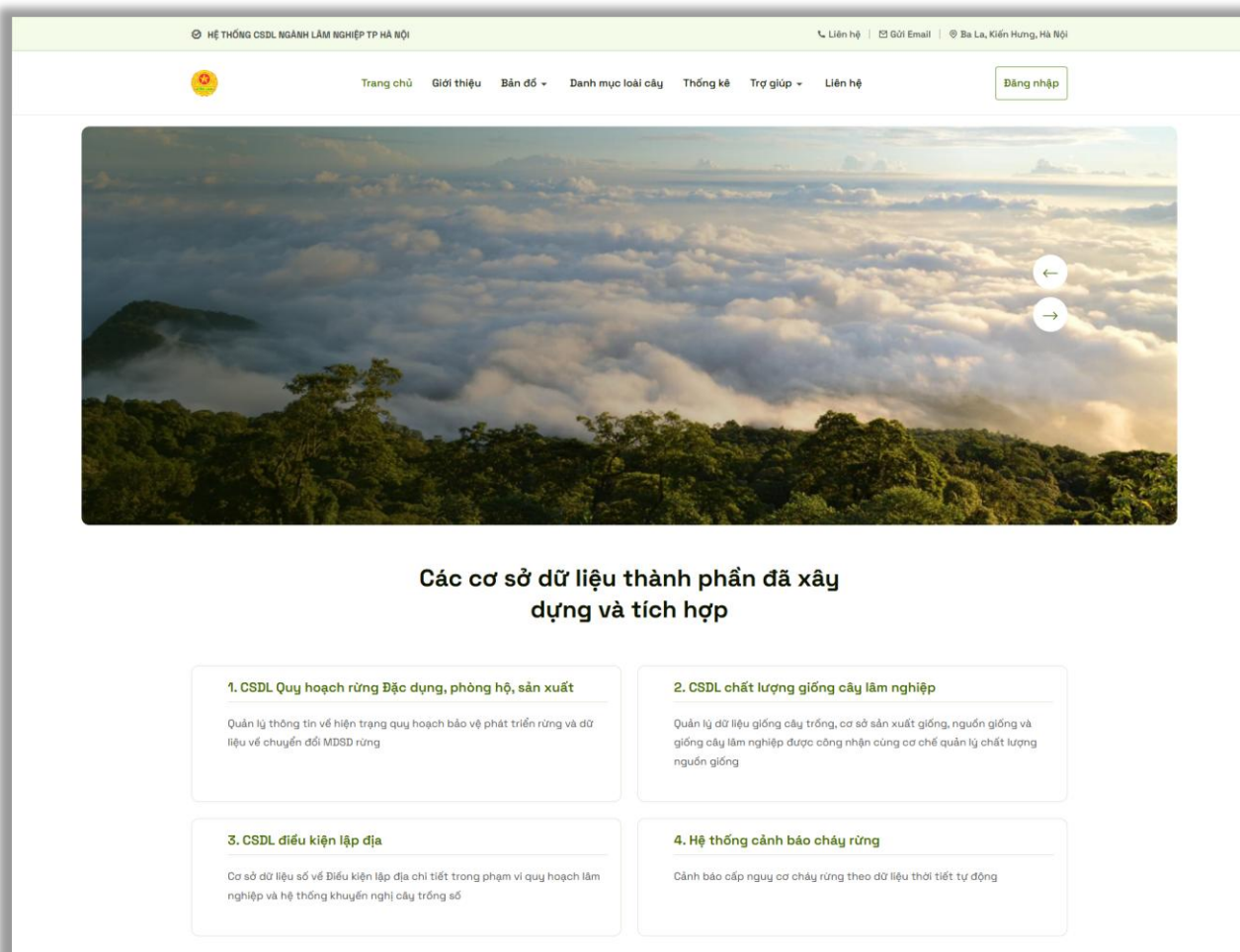
PHẦN 1	Giao diện khách	5
1.1	Giới thiệu	6
1.2	Bản đồ	7
1.2.1	Tài nguyên rừng	7
1.2.1.1	Lọc năm và ranh giới hành chính	7
1.2.1.2	Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.....	10
1.2.1.3	Chọn kiểu tô màu (dành cho bản đồ hiện trạng)	11
1.2.1.4	Lớp bản đồ khác	15
1.2.1.5	Cài đặt hiển thị.....	16
1.2.2	Giám sát cháy rừng.....	16
1.3	Danh mục loài cây	19
1.4	Thống kê	20
1.5	Liên hệ	24
PHẦN 2	Giao diện quản trị.....	25
2.1	Đăng nhập	25
2.2	Cập nhật thông tin cá nhân	25
2.3	Quản lý tài khoản.....	26
2.3.1	Thêm mới	26
2.3.2	Cập nhật.....	26
2.3.3	Xóa	27
2.4	Quản lý quyền truy cập.....	27
2.4.1	Thêm mới	27
2.4.2	Cập nhật.....	28
2.4.3	Xóa	29
2.5	Năm bản đồ.....	29

2.5.1	Thêm mới	30
2.5.2	Cập nhật.....	30
2.5.3	Xóa	30
2.6	Quản lý bản đồ.....	31
2.6.1	Thêm mới	31
2.7	Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.....	32
2.7.1	Thêm mới	32
2.7.2	Cập nhật.....	33
2.7.3	Xóa	34
2.8	Số diện tích quy hoạch theo quyết định.....	34
2.8.1	Thêm mới	34
2.8.2	Cập nhật.....	35
2.8.3	Xóa	35
2.9	Danh mục loài cây	36
2.9.1	Thêm mới	36
2.9.2	Cập nhật.....	37
2.9.3	Xóa	37
2.9.4	Quản lý ảnh	38
2.10	Cơ sở sản xuất giống.....	38
2.10.1	Thêm mới	39
2.10.2	Cập nhật.....	40
2.10.3	Xóa	40
2.11	Giống cây lâm nghiệp được công nhận	41
2.11.1	Thêm mới	41
2.11.2	Cập nhật.....	42
2.11.3	Xóa	42

2.11.4	Nguyên tắc sinh mã	42
2.12	Nguồn giống cây lâm nghiệp được công nhận	43
2.12.1	Thêm mới	43
2.12.2	Cập nhật.....	44
2.12.3	Xóa	44
2.12.4	Nguyên tắc sinh mã	44
2.13	Chất lượng cây lâm nghiệp.....	45
2.13.1	Nhập nguồn giống	45
2.13.1.1	Thêm mới.....	45
2.13.1.2	Cập nhật	46
2.13.1.3	Xóa.....	46
2.13.2	Xuất cây trồng	46
2.13.2.1	Thêm mới.....	47
2.13.2.2	Cập nhật	47
2.13.2.3	Xóa.....	48
2.13.3	Tra cứu thông tin cây giống.....	48
2.14	Phân vùng trồng rừng	49

Địa chỉ truy cập website: <https://kiemlamhanoi.ifee.edu.vn/>

PHẦN 1 GIAO DIỆN KHÁCH

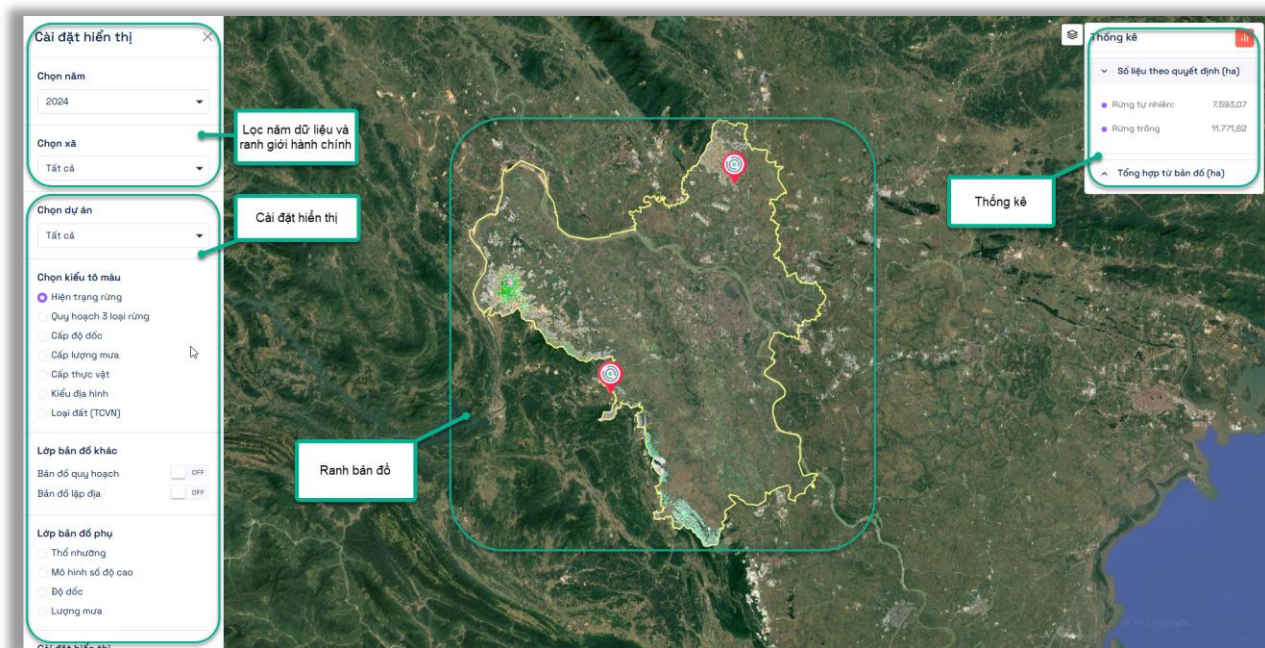


Hình 2: Hình ảnh VQG Ba Vi trên phạm vi Thành phố Hà Nội

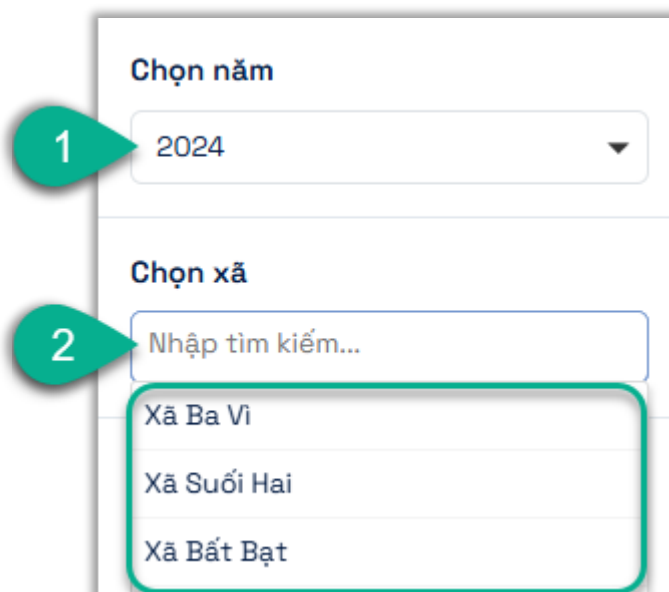
1.2 Bản đồ

1.2.1 Tài nguyên rừng

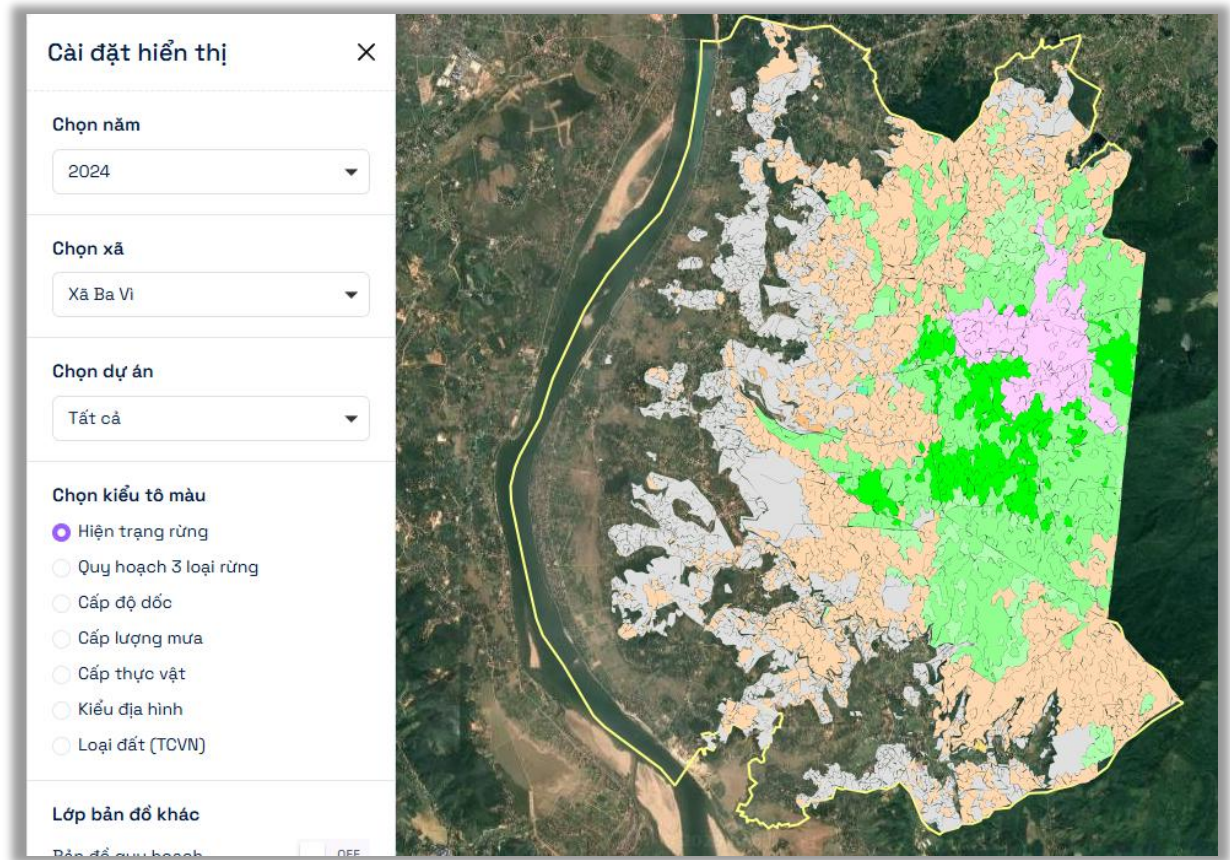
Chức năng cung cấp công cụ lọc hiển thị lớp bản đồ theo năm, ranh hành chính, dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, kiểu tô màu, hiển thị các lớp bản đồ quy hoạch, lập địa,... xem thông tin lô và thống kê



1.2.1.1 Lọc năm và ranh giới hành chính



- 1) Chọn năm
- 2) Chọn xã
- 3) Bản đồ tự hiển thị tương ứng với lựa chọn



- 4) Chọn vào một lô để xem thông tin lô

Thông tin lô rừng



Thông tin hiện trạng

Thông tin lập địa

Thông tin	
Tỉnh	Thành phố Hà Nội
Xã	Xã Ba Vì
Tiểu khu/Khoảnh/Lô	9700/3/267
Diện tích (ha)	3,16
Chủ rừng	VQG ba Vỡ
Loại đất loại rừng	TG
Quy hoạch	Đặc dụng
Ngoài quy hoạch	Không

Thông tin lô rừng

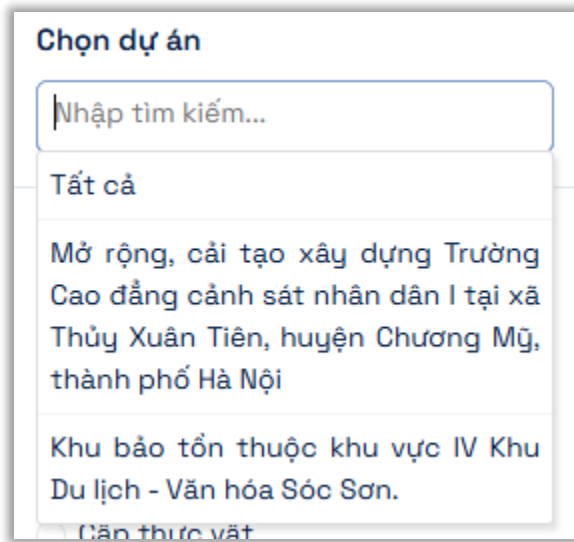


Thông tin hiện trạng

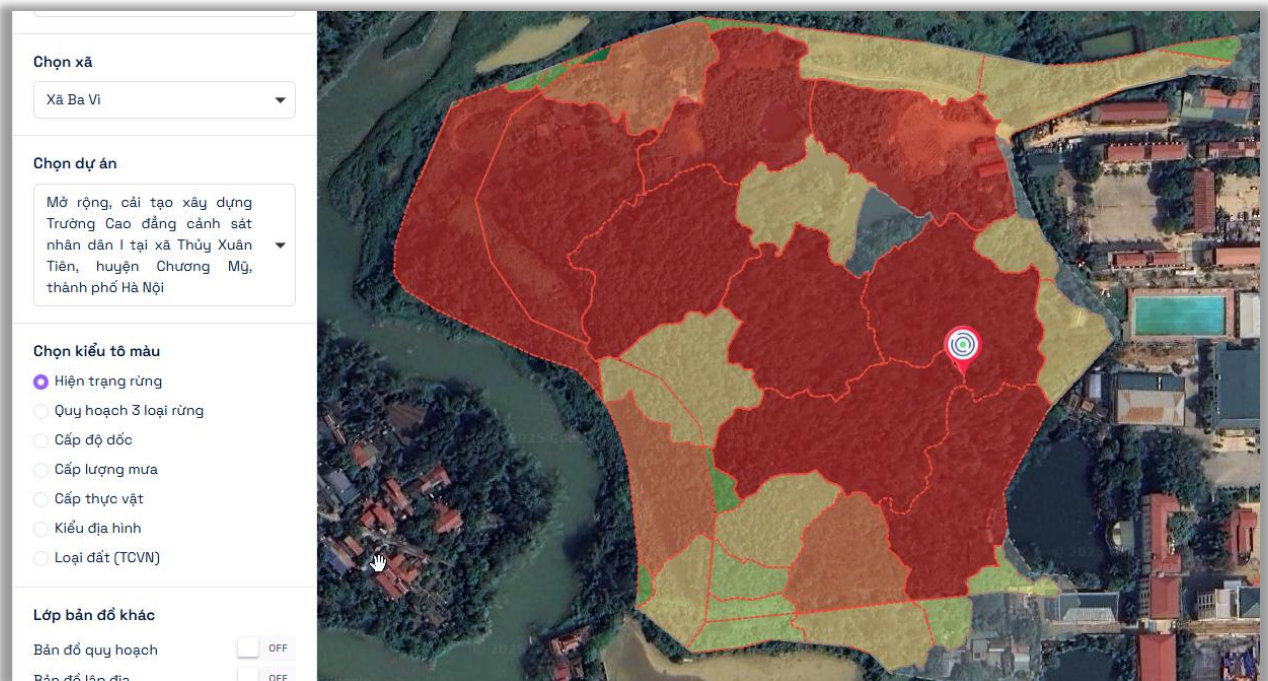
Thông tin lập địa

Thông tin	
Độ cao trung bình của lô rừng (m)	291,16
Độ dốc trung bình của lô rừng (m)	20,61
Tổng lượng mưa trong năm (mm)	1.779,64
Mã loại đất theo bản đồ đất	Fk
Tên loại đất theo bản đồ đất	Đất nâu đỏ trên đá Mácma bazơ và trung tính
Thành phần cơ giới	5
Tầng dày	3
Cấp độ dốc	16 - 25
Cấp lượng mưa	Từ 1500 đến 2000
Cấp thực vật	Lập địa có rừng trồng
Kiểu địa hình	Đồi cao
Loại đất theo TCVN	Đất feralit nâu đỏ trên đá mácma ba zơ và trung tính

1.2.1.2 Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng



1) Chọn một dự án để hệ thống tự zoom tới dự án



2) Chọn vào một lô để xem thông tin chi tiết

Thông tin chi tiết
×

Vùng chống dẽ

Thông tin vùng	
Diện tích	0,65 ha
Quy hoạch	Phòng hộ
Thuộc loại rừng	Rừng trồng
Ngoài quy hoạch	Không

- 3) Chọn biểu tượng  để xem thông tin dự án

Thông tin dự án
×

Thông tin chung

Tên dự án	Mở rộng, cải tạo xây dựng Trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân I tại xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chủ đầu tư	Trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân I
Diện tích dự án	10,93 ha

Thông tin diện tích rừng chuyển đổi

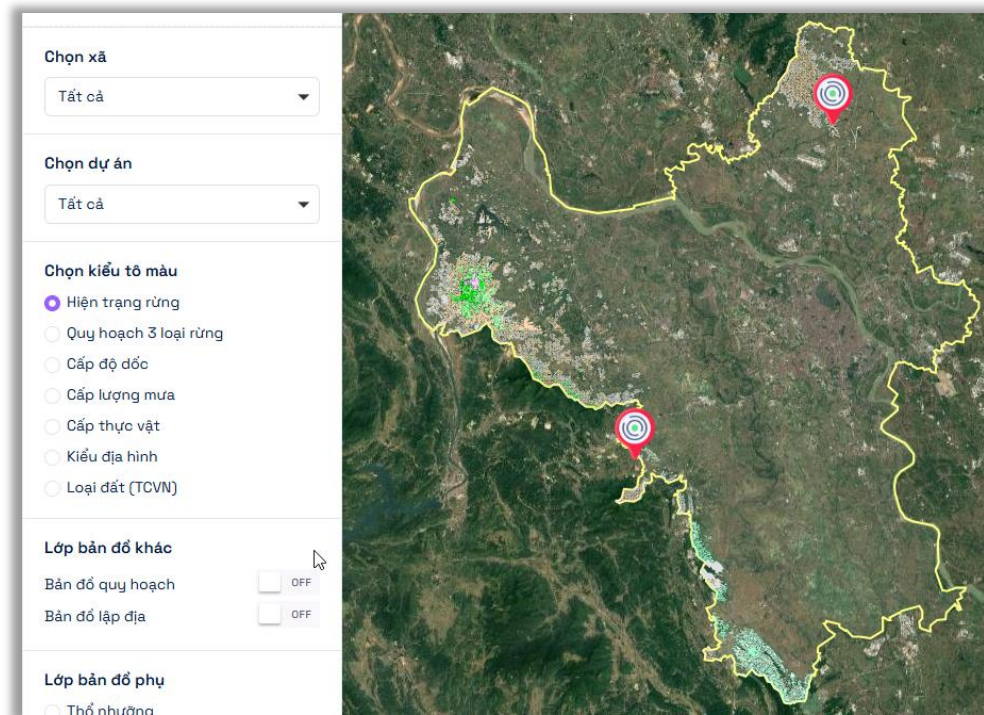
Diện tích rừng tự nhiên	
Diện tích rừng trồng	6,15 ha
Tổng	6,15 ha

Thông tin diện tích trong quy hoạch

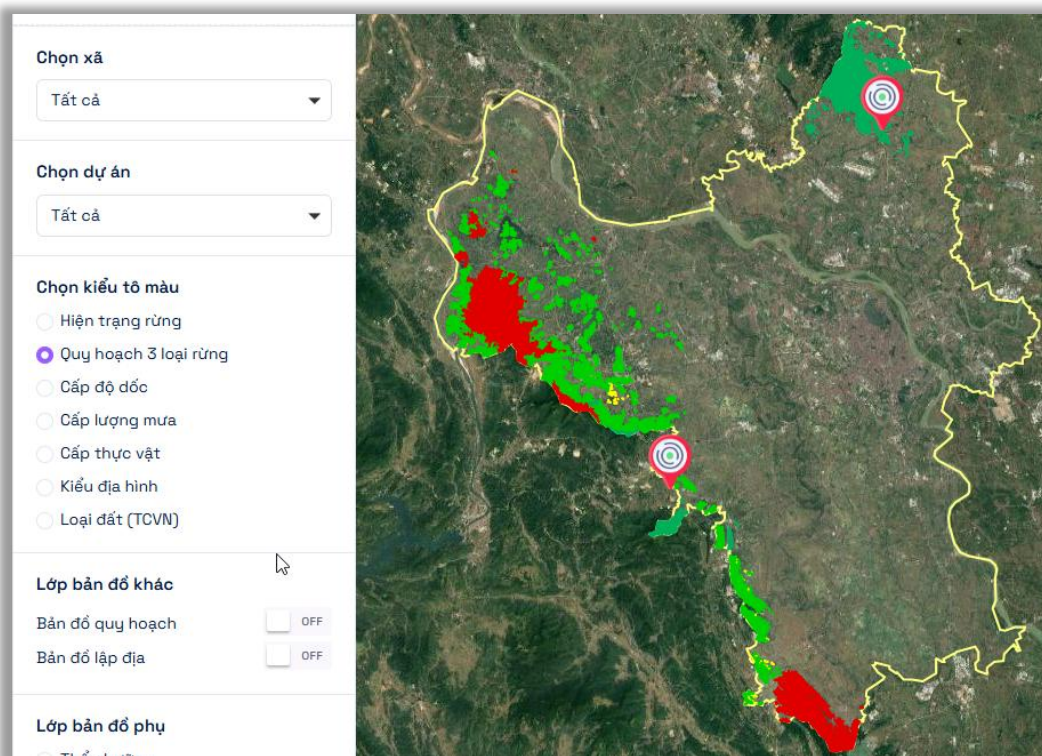
Diện tích rừng phòng hộ	8,15 ha
Diện tích rừng đặc dụng	
Diện tích rừng sản xuất	
Tổng	8,15 ha

1.2.1.3 Chọn kiểu tô màu (dành cho bản đồ hiện trạng)

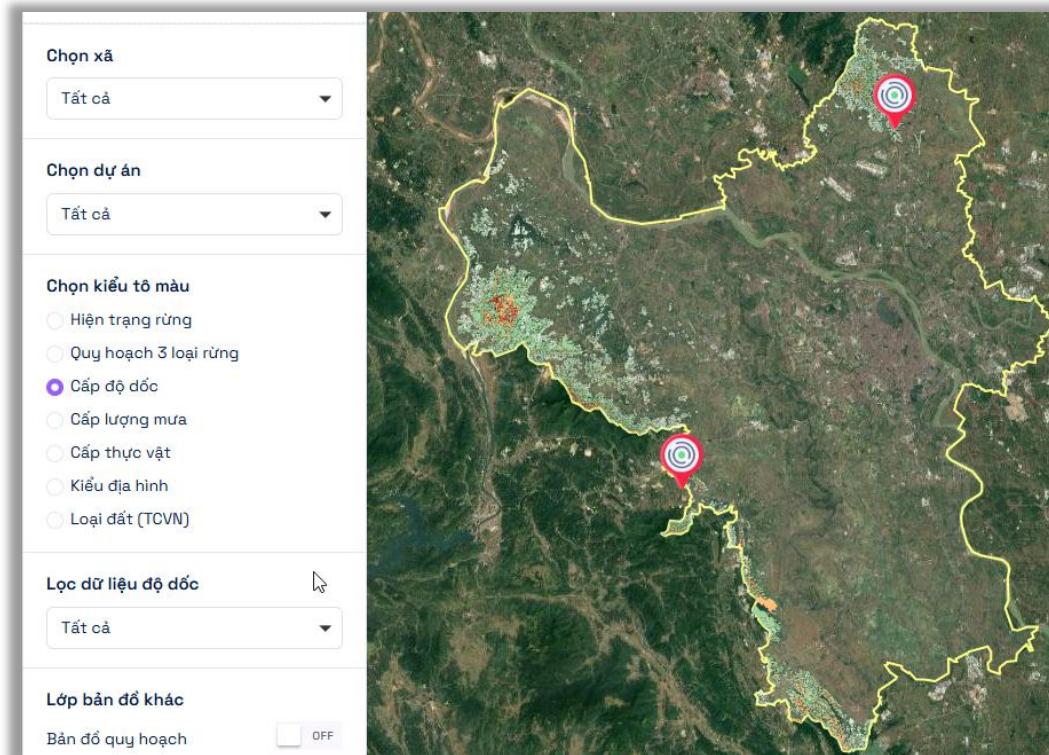
- 1) Hiện trạng rừng



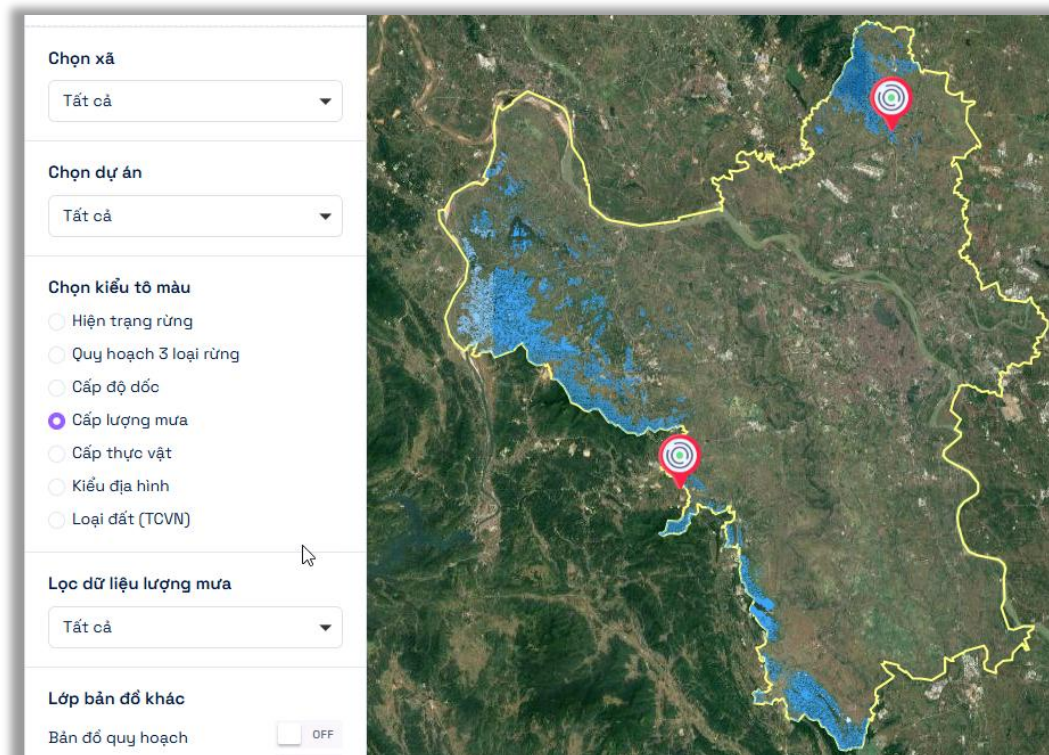
2) Quy hoạch 3 loại rừng



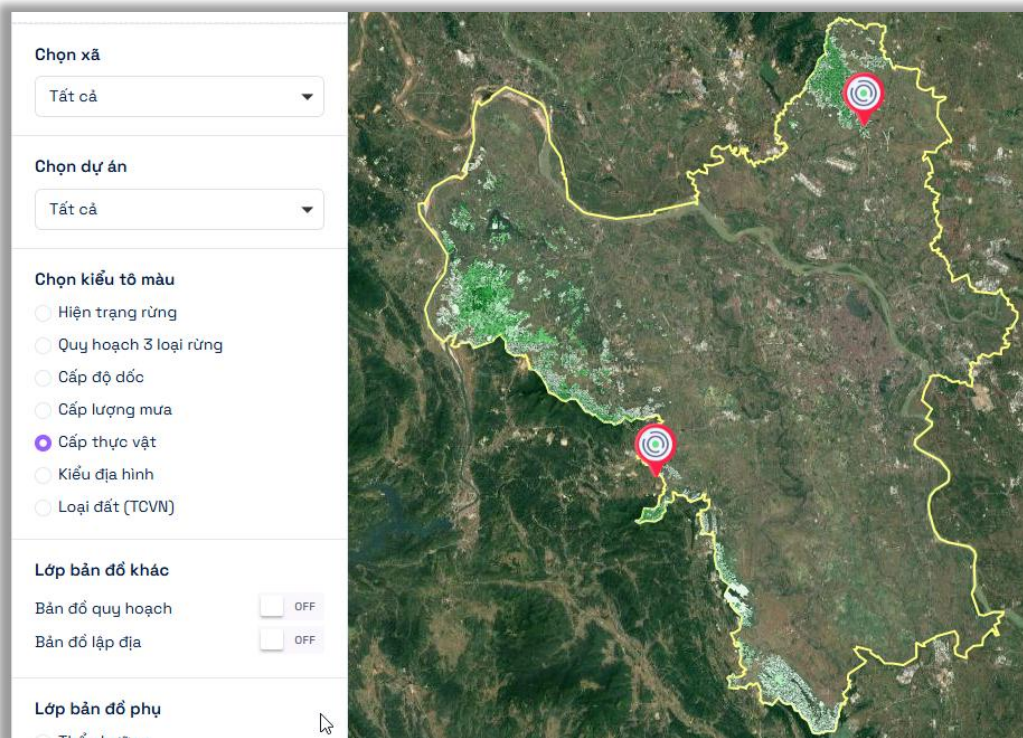
3) Cấp độ dốc



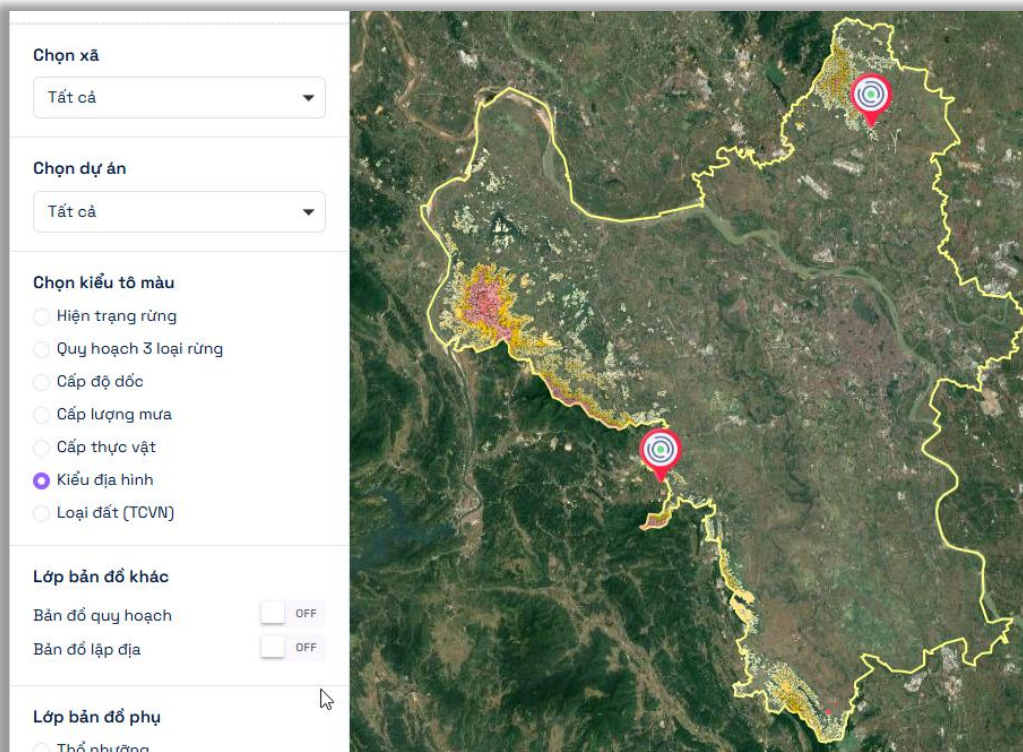
4) Cấp lượng mưa



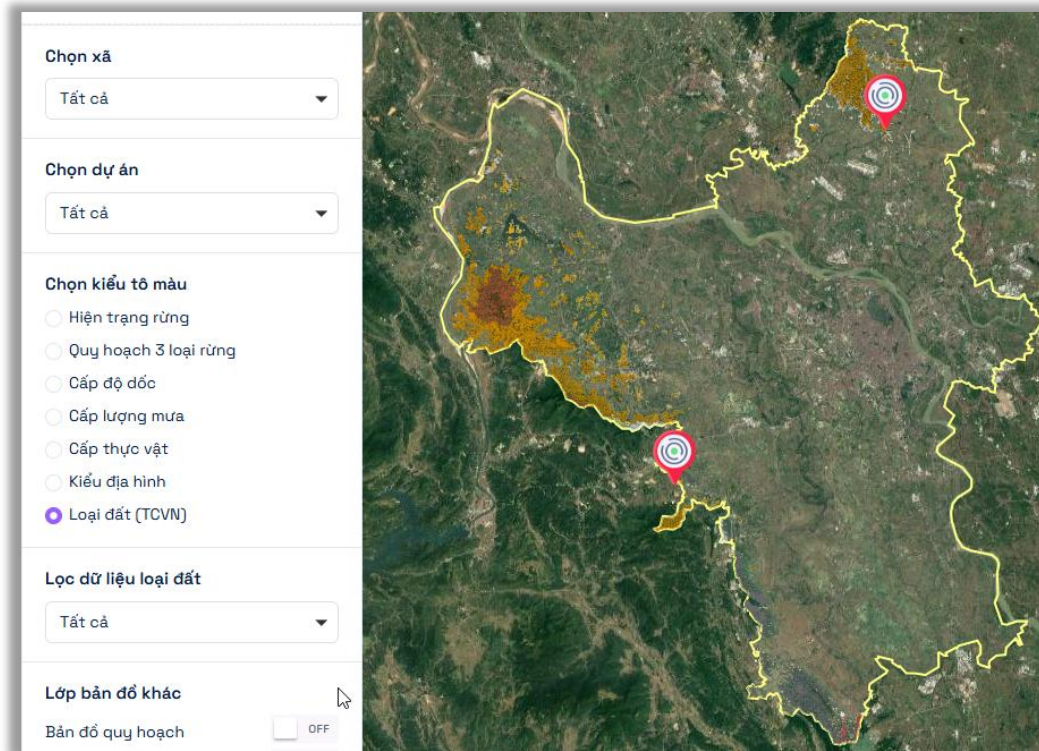
5) Cấp thực vật



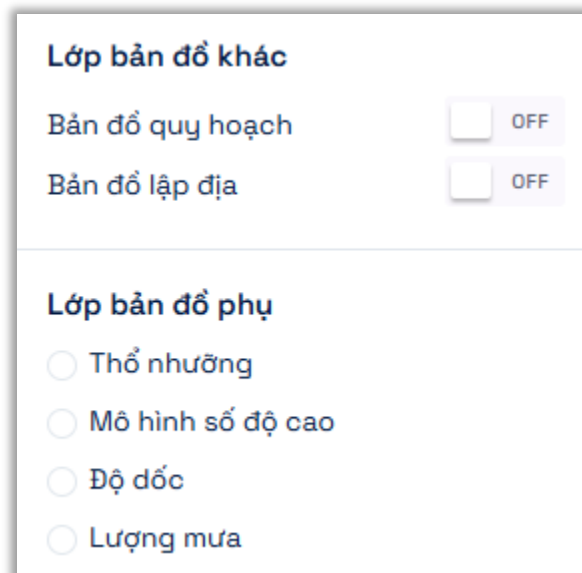
6) Kiểu địa hình



7) Loại đất (TCVN)



1.2.1.4 Lớp bản đồ khác



Tích chọn để hiển thị bản đồ, có thể mở song song nhiều lớp chồng xếp

- 1) Quy hoạch
- 2) Lập địa
- 3) Thổ nhưỡng

- 4) Độ cao
- 5) Độ dốc
- 6) Lượng mưa

1.2.1.5 Cài đặt hiển thị

Cài đặt hiển thị

Dự án chuyển đổi MĐSDR
ON ☐

Hiển thị ranh giới
ON ☐

Hiển thị lớp WMS
ON ☐

Hiển thị thống kê
ON ☐

Điều chỉnh độ mờ bản đồ WMS

100

0
25
50
75
100

1.2.2 Giám sát cháy rừng

Chức năng cung cấp công cụ lọc tra cứu thông tin lô rừng và cấp cảnh báo nguy cơ cháy theo 2 loại bản đồ hiện trạng rừng và cấp cháy; Ngoài ra còn có thể xem và tra cứu các điểm cháy trong 24h hoặc khoảng thời gian

31-12-2024
1 - Thành phố Hà Nội
[Chọn Quận/Huyện]
[Chọn Xã/Phường]

LỚP BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN RỪNG

☒ Hiện trạng rừng

☐ Cấp cháy

☒ Điểm nguy cơ cháy rừng

Thông tin trạng thái rừng

THÔNG TIN TRẠNG THÁI RỪNG

Thuộc tính	Thông tin
Xã - Huyện	
Tiểu khu/Khoanh/Lô	
Chủ rừng	
Trạng thái rừng	
Loại cây/Cấp tuổi/Năm trồng	
Diện tích	
Trữ lượng	
Số cây tre/nứa	
Ba loại rừng	
Lớp địa	
Mục đích sử dụng	

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG RỪNG

Lọc ranh giới hành chính

BẢN ĐỒ CẤP NGUY CƠ CHÁY

Biểu báo cấp nguy cơ cháy

Ranh bản đồ

1) Thực hiện lọc tuần tự từ cấp tỉnh → xã

31-12-2024 ▼ 1 - Thành phố Hà Nội ▼ 271 - Huyện Ba Vì ▼ 9712 - Xã Khánh Thượng ▼ ↺

2) Chọn lớp bản đồ cần xem

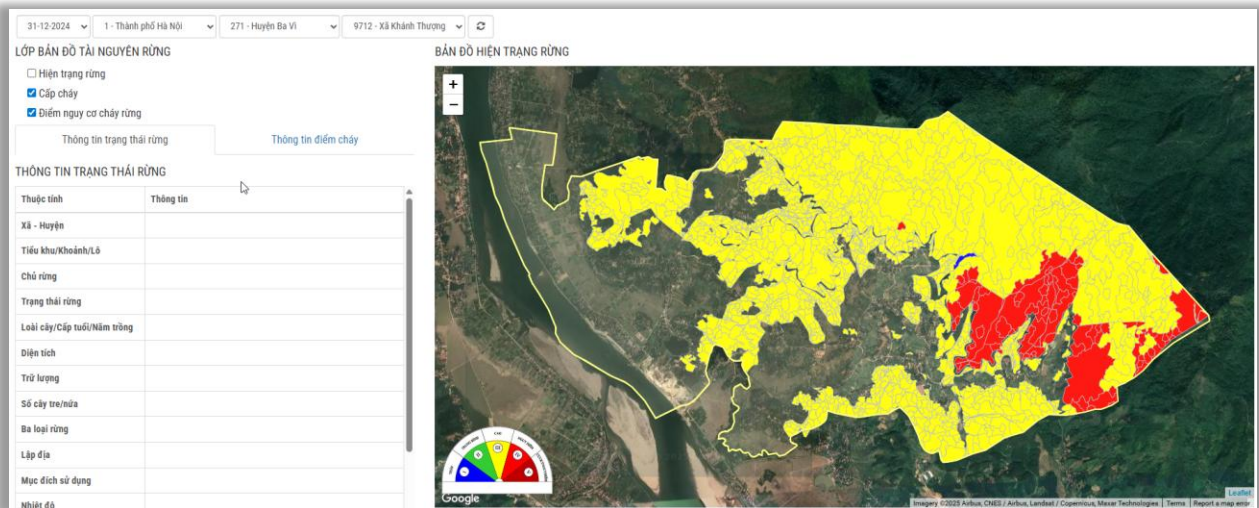
LỚP BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN RỪNG

☐ Hiện trạng rừng

☒ Cấp cháy

☒ Điểm nguy cơ cháy rừng

3) Bản đồ hiển thị theo lựa chọn



4) Chọn vào một lô rừng để xem thông tin lô

Thông tin trạng thái rừng		Thông tin điểm cháy
THÔNG TIN TRẠNG THÁI RỪNG		
Thuộc tính	Thông tin	
Xã - Huyện	Xã Khánh Thượng/Huyện Ba Vì	
Tiểu khu/Khoảnh/Lô	9712/8/49	
Chủ rừng	Lê Hữu Lơ	
Trạng thái rừng	82 - Đất trống núi đất	
Loài cây/Cấp tuổi/Năm trồng	null/0/0	
Diện tích	2.02 ha	
Trữ lượng	0 m3	
Số cây tre/nứa		
Ba loại rừng	Rừng sản xuất	
Lập địa	Núi đất	
Mục đích sử dụng	12 - Mục đích sản xuất khác	
Nhiệt độ	16.8 °C	

5) Chọn lọc theo thời gian để xem lịch sử phát hiện điểm nguy cơ cháy

Thông tin trạng thái rừng

Thông tin điểm cháy

LỊCH SỬ ĐIỂM CHÁY

☐ 24h qua
 ☒ Lịch sử theo thời gian

Từ ngày

Đến ngày

2020-01-01

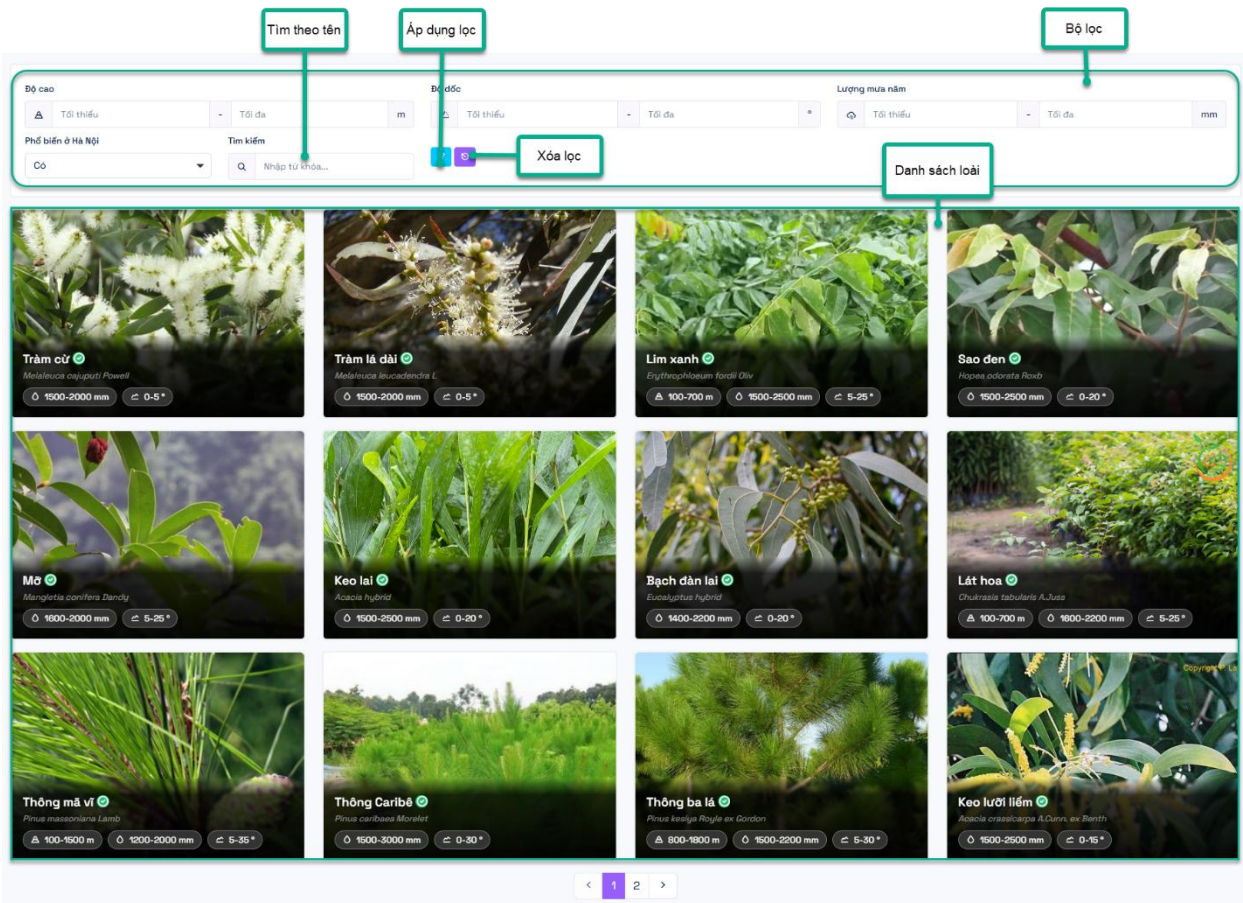
2025-12-29

Điểm cháy số 1

Thuộc tính	Thông tin
Huyện	Huyện Chương Mỹ
Xã	Xã Thủy Xuân Tiên
Latitude/VN-2000	20.88879
Longitude/VN-2000	105.58611
Tiểu khu/ Khoảnh/ Lô	10045/ 1/ 39
Độ sáng	332.81
Thời gian phát hiện	12:53 06-09-2021

1.3 Danh mục loài cây

Chức năng cung cấp công cụ xem và tra cứu danh mục loài cây theo độ dốc, độ cao, lượng mưa, loài phổ biến ở Hà Nội, tìm kiếm loài theo tên,..



Chọn vào một loài để xem thông tin chi tiết

Chi tiết loài cây



📄

Thông tin cơ bản

Tên loài (TV)

Keo lai

Tên Latin

Acacia hybrid

📍

Điều kiện lập địa phù hợp

Độ cao

N/A-500 m

Độ dốc

0-20 °

Lượng mưa năm

1500-2500 mm

🌱

Loại đất

- Có thể trồng - (FI) - Đất feralit biến đổi do trồng lúa nước
- Rất phù hợp - (Fp) - Đất feralit vàng nâu trên phù sa cổ
- Rất phù hợp - (Bp) - Đất xám bạc màu trên phù sa cổ

🔧

Công dụng

Giá trị cốt lõi của Keo lai nằm ở việc cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp giấy, gỗ dăm và gỗ xẻ. Chất lượng gỗ của Keo lai được đánh giá từ ổn định đến cao, phù hợp cho sản xuất đồ mộc gia dụng và xuất khẩu. Ngoài ra, vai trò phòng hộ của Keo lai cũng rất đáng kể; chúng được trồng để cải tạo đất, chống xói mòn và thiết lập các băng cản lửa xanh để phòng chống cháy rừng

🌐

Phân bố

Việt Nam, Keo lai được trồng rộng rãi trên cả nước, nhưng tập trung mật độ cao nhất tại các tỉnh Nam Bộ như Bình Phước, Đồng Nai và khu vực miền Trung

📐

Đặc điểm hình thái

🌿

Đặc điểm sinh thái

🔧

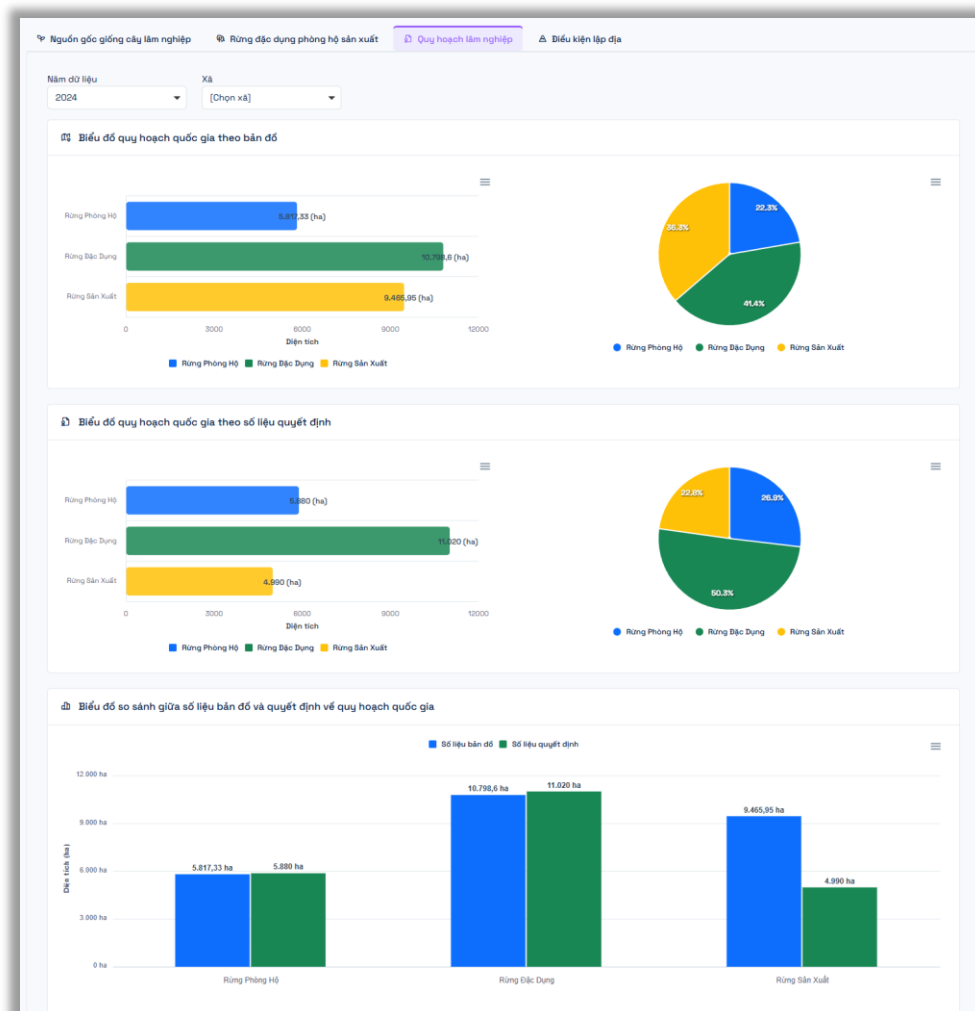
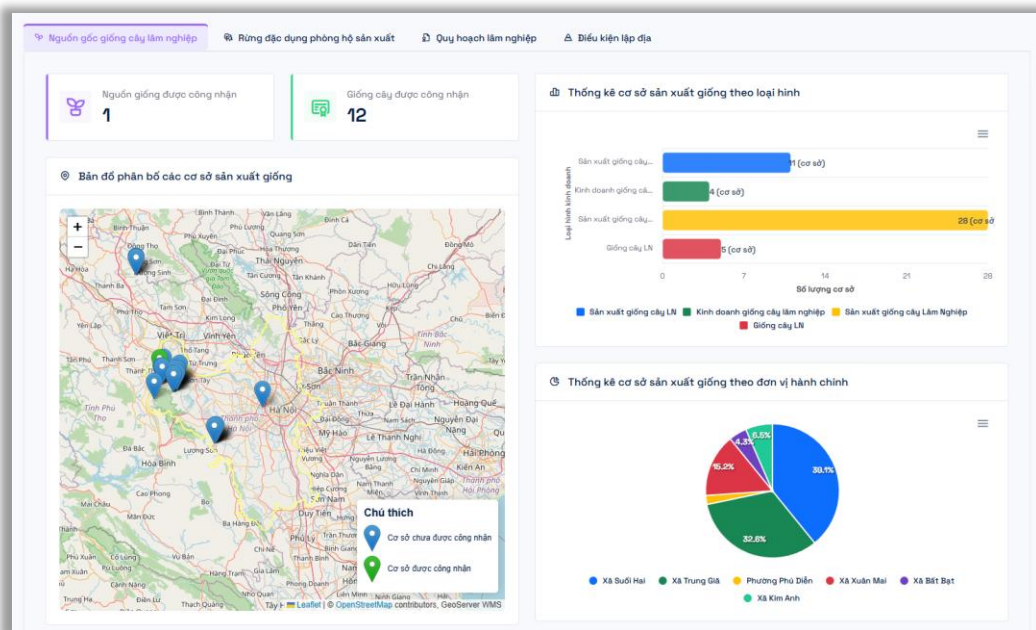
Kỹ thuật trồng và chăm sóc

1.4 Thống kê

Chức năng cung cấp phần thống kê chung cho các dữ liệu chính của hệ thống bao gồm:

- 1) Nguồn gốc cây giống
- 2) Rừng đặc dụng phòng hộ sản xuất
- 3) Quy hoạch lâm nghiệp
- 4) Điều kiện lập địa

Tại mỗi mục thống kê cũng có cung cấp bộ lọc dữ liệu theo năm và ranh giới hành chính



Lọc dữ liệu

Chọn năm:

2024

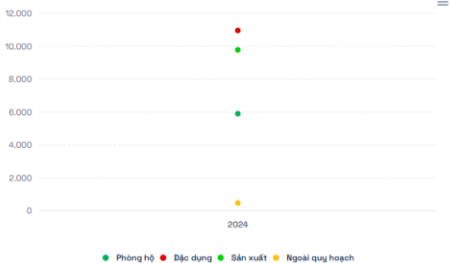
Chọn xác:

Tất cả

📄 Lọc dữ liệu

Diễn biến diện tích quy hoạch 1 năm gần nhất

Năm	Phòng hộ	Đặc dụng	Sản xuất	Ngoài quy hoạch
2024	5.903,20	10.961,40	9.782,17	475,77



Thống kê tài nguyên rừng năm 2024

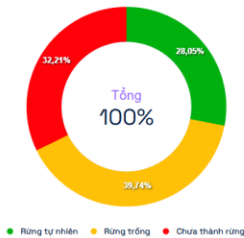
Tổng diện tích
27.042,6 ha

Rừng tự nhiên
7.584,9 ha

Rừng trồng đã thành rừng
10.747,9 ha

Chưa thành rừng
8.709,8 ha

Biểu đồ thống kê



Thống kê quy hoạch 3 loại rừng năm 2024

Tổng diện tích
27.122,5 ha

Phòng hộ
5.903,2 ha

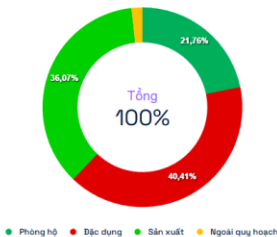
Đặc dụng
10.961,4 ha

Sản xuất
9.782,2 ha

Ngoài quy hoạch
475,8 ha

Ngoài quy hoạch có rừng
383,2 ha

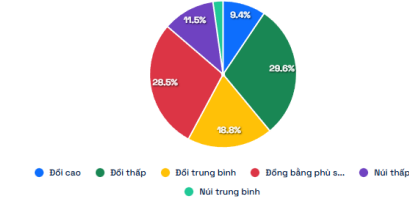
Biểu đồ thống kê



Năm dữ liệu
 2024
 Xã
 [Chọn xã]

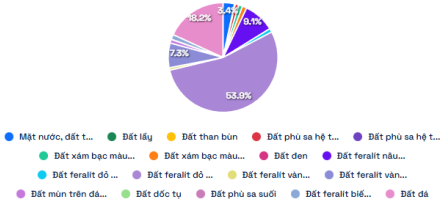
Diện tích các kiểu địa hình

STT	Tên	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đồi cao	2.564,59	3,42%
2	Đồi thấp	8.055,09	25,90%
3	Đồi trung bình	5.126,49	15,83%
4	Đồng bằng phù sa mới	7.753,17	23,47%
5	Núi thán	3.128,1	9,40%

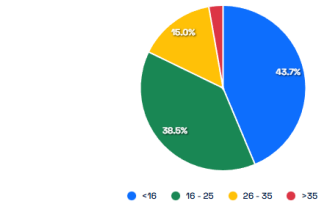
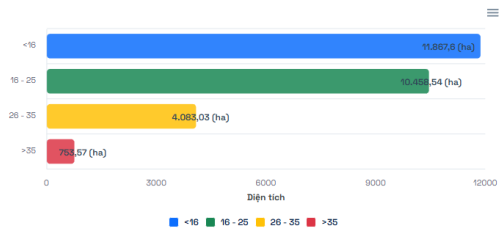


Diện tích các loại đất theo tovn

STT	Tên	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Mặt nước, đất thổ cư, đất khác	918,91	3,37%
2	Đất lầy	37,36	0,14%
3	Đất than bùn	18,93	0,07%
4	Đất phù sa hệ thống sông Hồng	284,91	1,04%
5	Đất phù sa hệ thống các sông khác	7,35	0,00%

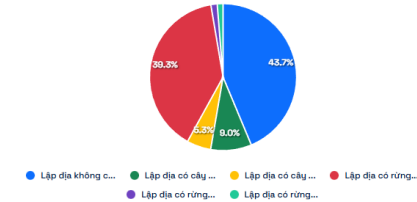


Diện tích các cấp độ dốc

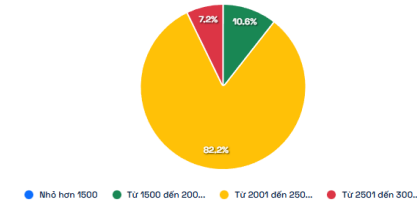
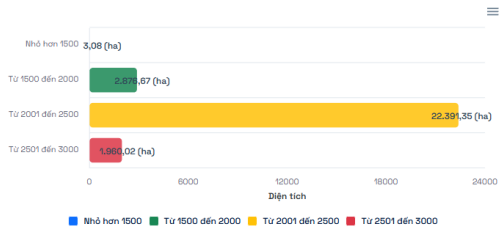


Diện tích các cấp thực vật

STT	Tên	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Lập địa không có cây gỗ tái sinh gồm đất trống trọc, đất có cây bụi, trắng cỏ, lau lách, chuối rừng, chít, chè vè	11.904,89	43,72%
2	Lập địa có cây bụi, trắng cỏ, lau lách và cây gỗ tái sinh chiều cao trên 0,5 mét, mật độ trên 500 cây/ha	2.449,86	9,00%
3	Lập địa có cây bụi, cây gỗ rải rác, cây gỗ tái sinh có chiều cao trên 1 mét, mật độ trên 1 000	1.445,89	5,33%



Diện tích các cấp lượng mưa



1.5 Liên hệ

Thông tin liên hệ

 Chi cục Kiểm Lâm Hà Nội

 ccklhn_sonnpntn@hanoi.gov.vn

 Ba La - Phú La - Hà Đông - Hà Nội

 +024.3352.6930

 +024.3351.9092

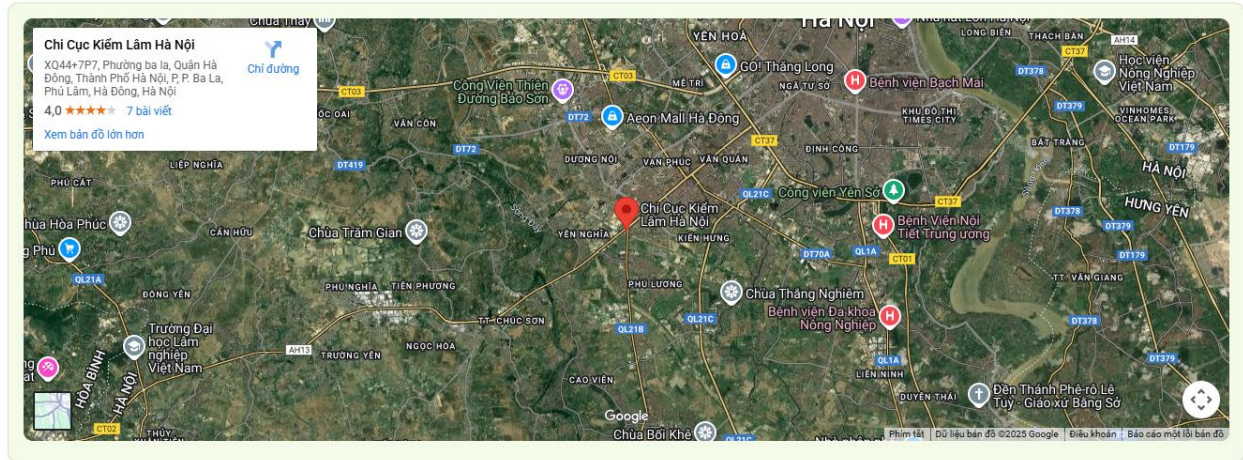
Gửi liên hệ

Email của bạn

Họ tên

Nội dung

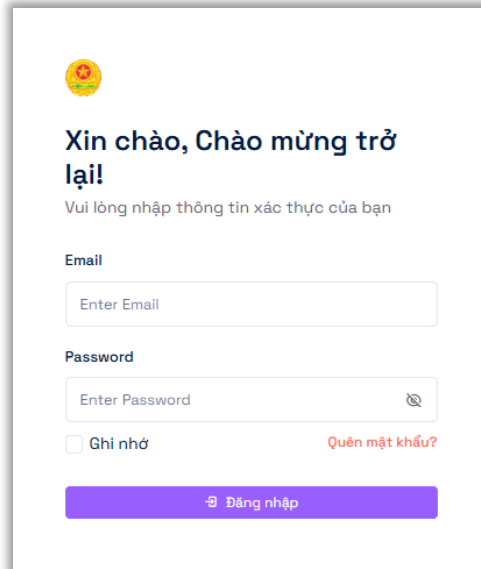
Thực hiện



PHẦN 2 GIAO DIỆN QUẢN TRỊ

2.1 Đăng nhập

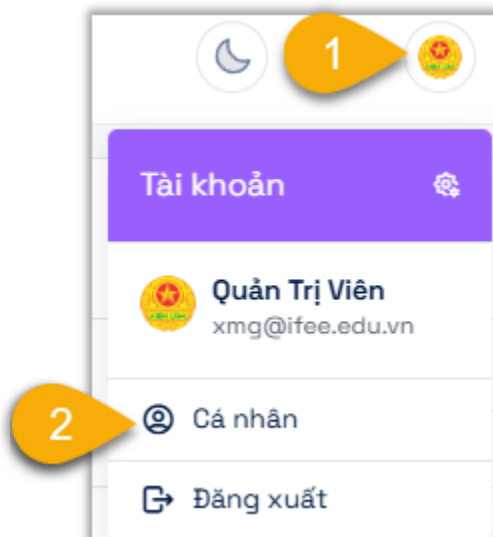
Nhập thông tin tài khoản được quản trị viên cung cấp để đăng nhập



The login form features a yellow circular logo at the top left. Below it, the text 'Xin chào, Chào mừng trở lại!' is displayed in bold, followed by 'Vui lòng nhập thông tin xác thực của bạn'. There are two input fields: 'Email' with a placeholder 'Enter Email' and 'Password' with a placeholder 'Enter Password' and an eye icon for toggling visibility. A checkbox labeled 'Ghi nhớ' is next to the password field, and a red link 'Quên mật khẩu?' is to its right. A purple button at the bottom is labeled 'Đăng nhập' with a key icon.

2.2 Cập nhật thông tin cá nhân

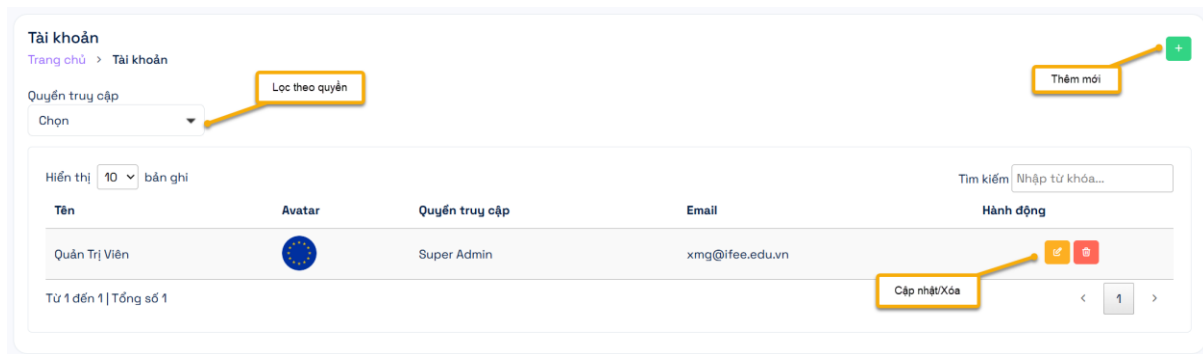
- 1) Chọn biểu tượng tài khoản
- 2) Chọn thông tin cá nhân



- 3) Thực hiện cập nhật thông tin rồi chọn **Thực hiện** để lưu

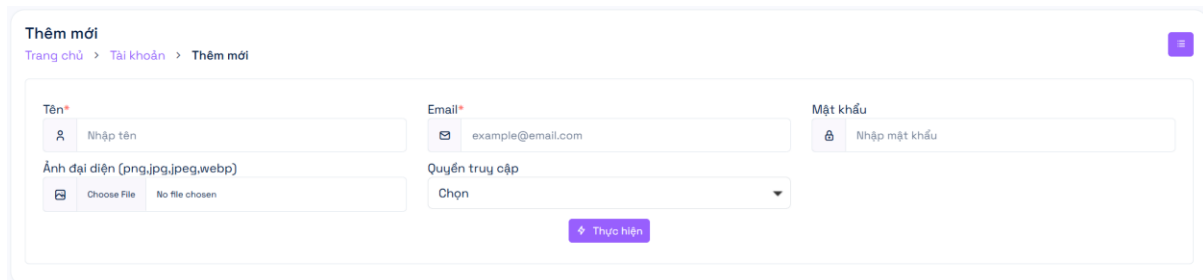
2.3 Quản lý tài khoản

- Xem danh sách các tài khoản
- Thêm một tài khoản
- Chỉnh sửa thông tin tài khoản
- Xóa một tài khoản



2.3.1 Thêm mới

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn để truy cập giao diện thêm mới



2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

- Họ tên
- Email
- Mật khẩu
- Ảnh đại diện
- Quyền truy cập

3) Chọn Thực hiện để lưu dữ liệu

2.3.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật

Cập nhật
Trang chủ > Tài khoản > Cập nhật

Tên* Email* Mật khẩu

Ảnh đại diện (png,jpg,jpeg,webp) No file chosen Quyền truy cập

- Thực hiện cập nhật dữ liệu
- Chọn để lưu dữ liệu

2.3.3 Xóa

- Tại giao diện chính thực hiện chọn tại dòng dữ liệu cần thao tác
- Xác nhận xóa

Xóa dữ liệu

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

2.4 Quản lý quyền truy cập

- Xem danh sách các quyền
- Thêm một quyền
- Chỉnh sửa thông tin quyền
- Xóa một quyền

Quyền truy cập
Trang chủ > Quyền truy cập

Hiện thị bản ghi

Tim kiếm

Tên quyền	Mô tả	Hành động
Super Admin	Toàn quyền quản trị	Sửa Xóa

Từ 1 đến 1 | Tổng số 1

2.4.1 Thêm mới

- Tại giao diện chính, thực hiện chọn để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới
 Trang chủ > Quyền truy cập > Thêm mới

Tên quyền *

🔍 Nhập tên quyền...

Mô tả

📄 Nhập mô tả chi tiết...

Phạm vi

- 📁 Toàn quốc
 - 📁 Tỉnh Cà Mau
 - 📁 Thành phố Cần Thơ
 - 📁 Tỉnh An Giang
 - 📁 Tỉnh Đồng Tháp
 - 📁 Tỉnh Vĩnh Long
 - 📁 Thành phố Hồ Chí Minh
 - 📁 Tỉnh Đồng Nai
 - 📁 Tỉnh Tây Ninh
 - 📁 Tỉnh Lâm Đồng
 - 📁 Tỉnh Đắk Lắk
 - 📁 Tỉnh Gia Lai
 - 📁 Tỉnh Khánh Hòa
 - 📁 Tỉnh Quảng Ngãi
 - 📁 Thành phố Đà Nẵng
 - 📁 Thành phố Huế
 - 📁 Tỉnh Quảng Trị

Chức năng

- 📁 Tất cả
 - 📁 Quản lý bản đồ ranh giới rừng
 - 📄 Danh sách
 - 📄 Thêm mới
 - 📄 Xóa
 - 📁 Quản lý bản đồ hiện trạng rừng
 - 📄 Danh sách
 - 📄 Thêm mới
 - 📄 Xóa
 - 📁 Quản lý bản đồ vùng trống
 - 📄 Danh sách
 - 📄 Thêm mới
 - 📄 Xóa
 - 📁 Quản lý tài khoản
 - 📄 Danh sách
 - 📄 Thêm mới
 - 📄 Chỉnh sửa

⚡ Thực hiện

2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

- Tên quyền
- Mô tả
- Phạm vi
- Chức năng

3) Chọn **⚡ Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.4.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật

Cập nhật
 Trang chủ > Quyền truy cập > Cập nhật

Tên quyền *
 % Super Admin

Mô tả
 Toàn quyền quản trị

Phạm vi

- 🌐 Toàn quốc
 - 👉 Tỉnh Cà Mau
 - 👉 Thành phố Cần Thơ
 - 👉 Tỉnh An Giang
 - 👉 Tỉnh Đồng Tháp
 - 👉 Tỉnh Vĩnh Long
 - 👉 Thành phố Hồ Chí Minh
 - 👉 Tỉnh Đồng Nai
 - 👉 Tỉnh Tây Ninh
 - 👉 Tỉnh Lâm Đồng
 - 👉 Tỉnh Đắk Lắk
 - 👉 Tỉnh Gia Lai
 - 👉 Tỉnh Khánh Hòa
 - 👉 Tỉnh Quảng Ngãi
 - 👉 Thành phố Đà Nẵng
 - 👉 Thành phố Huế
 - 👉 Tỉnh Quảng Trị

Chức năng

- 👉 Tất cả
 - 👉 Quản lý bản đồ ranh giới rừng
 - 👉 Danh sách
 - 👉 Thêm mới
 - 👉 Xóa
 - 👉 Quản lý bản đồ hiện trạng rừng
 - 👉 Danh sách
 - 👉 Thêm mới
 - 👉 Xóa
 - 👉 Quản lý bản đồ vùng trống
 - 👉 Danh sách
 - 👉 Thêm mới
 - 👉 Xóa
 - 👉 Quản lý tài khoản
 - 👉 Danh sách
 - 👉 Thêm mới
 - 👉 Chính sửa

⚡ Thực hiện

2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn ⚡ Thực hiện để lưu dữ liệu

2.4.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn 🗑 tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa

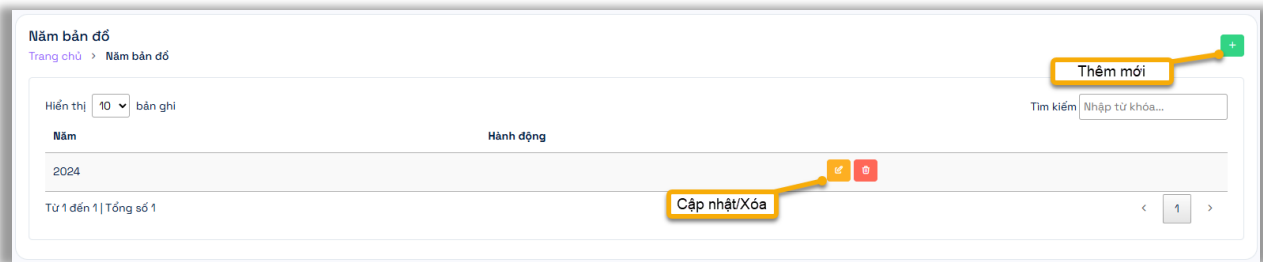
Xóa dữ liệu ✕

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

✕ Đóng ⚡ Thực hiện

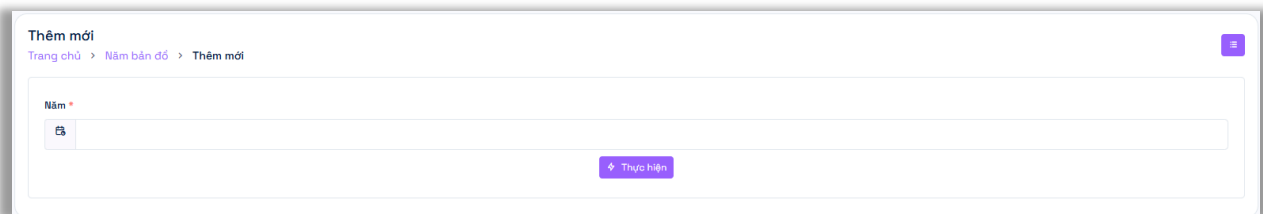
2.5 Năm bản đồ

- Xem danh sách các bản ghi năm bản đồ
- Thêm một bản ghi
- Chính sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi



2.5.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  để truy cập giao diện thêm mới



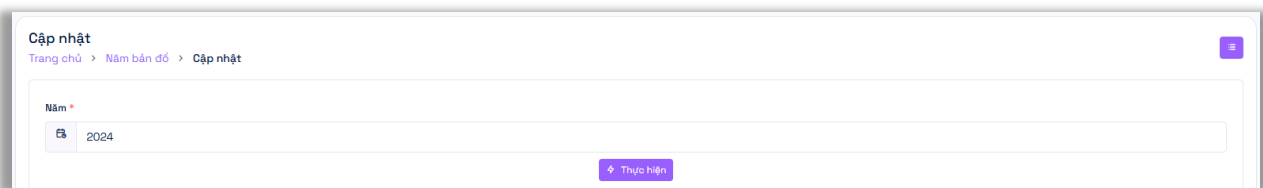
- 2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

- Năm

- 3) Chọn  Thực hiện để lưu dữ liệu

2.5.2 Cập nhật

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



- 2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

- 3) Chọn  Thực hiện để lưu dữ liệu

2.5.3 Xóa

- 1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác
- 2) Xác nhận xóa

- Loại dữ liệu
- Tỉnh-xã
- Tên file
- Mô tả

3) Chọn **Thực hiện** để lưu dữ liệu

Lưu ý:

- 1) File bản đồ tải lên phải là file .zip trực tiếp 5 file (dbf,prj,shp,shx,cpg)
- 2) Bản đồ phải đủ các trường và đúng định dạng dữ liệu (*tải 1 file đang có trên web về để tham khảo*)
- 3) Bản đồ phải thuộc hệ tọa độ WGS 84 – 4326
- 4) Bản đồ phải có định dạng geometry là Multiple Polygon
- 5) Bản đồ chỉ chứa tọa độ 2 chiều X-Y
- 6) Hệ thống sẽ có thao tác kiểm tra và báo lỗi cụ thể nếu có

2.7 Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

- Xem danh sách các dự án
- Thêm một dự án
- Chỉnh sửa thông tin dự án
- Xóa, tải thông tin dự án

Tên dự án	Chủ đầu tư	Năm thực hiện	Trạng thái	Diện tích chuyển đổi (ha)	Tài liệu đính kèm	Hành động
Mở rộng, cải tạo xây dựng Trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân I tại xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	Trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân I	2024	Hoàn thành		Quyết định chủ trương chuyển đổi MĐSDR (PDF)	Xem các tài liệu đính kèm
Khu bảo tồn thuộc khu vực IV Khu Du lịch - Văn hóa Sóc Sơn.	Ban quản lý Khu Du lịch - Văn hóa Sóc Sơn.	2024	Hoàn thành		Quyết định chủ trương chuyển đổi MĐSDR (PDF)	Thêm mới

Từ 1 đến 2 | Tổng số 2

Xem thống kê, xem bản đồ, tải file bản đồ, cập nhật, xóa

2.7.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn **+** để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới dự án Danh sách

Tên dự án*

Chủ đầu tư*

Chọn năm thực hiện*

Diện tích chuyển đổi (ha)

Quyết định chủ trương chuyển đổi MDSR (PDF)*

Tải lên ranh giới (geojson, km):*

Báo cáo để xuất chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (PDF):

Nghị quyết của hội đồng nhân dân (PDF):

Quyết định chuyển đổi (PDF):

Bản đồ hiện trạng khu vực chuyển đổi (ZIP/RAR):

Thực hiện

2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

- Tên dự án
- Chủ đầu tư
- Năm thực hiện
- Diện tích chuyển đổi
- Các tài liệu đính kèm
- File bản đồ hiện trạng khu vực chuyển đổi

3) Chọn ⚡ Thực hiện để lưu dữ liệu

2.7.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn ✎ tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật

Cập nhật dự án Danh sách

Tên dự án*

Chủ đầu tư*

Chọn năm thực hiện*

Diện tích chuyển đổi (ha)

Quyết định chủ trương chuyển đổi MDSR (PDF):

Tải lên ranh giới (geojson, km):

Báo cáo để xuất chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (PDF):

Nghị quyết của hội đồng nhân dân (PDF):

Quyết định chuyển đổi (PDF):

Bản đồ hiện trạng khu vực chuyển đổi (ZIP/RAR):

Thực hiện

2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn ⚡ Thực hiện để lưu dữ liệu

2.7.3 Xóa

- 1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác
- 2) Xác nhận xóa

Xóa dữ liệu

X

Đóng

Thực hiện

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

2.8 Số diện tích quy hoạch theo quyết định

- Xem danh sách các bản ghi số quyết định
- Thêm một bản ghi
- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi

Số diện tích theo quyết định bản đồ quy hoạch lâm nghiệp

Trang chủ > Số diện tích theo quyết định bản đồ quy hoạch lâm nghiệp

Năm

Loại dữ liệu

Chọn

Chọn

Thêm mới

Hiện thị 10 bản ghi

Tim kiếm

Nhập từ khóa...

Năm	Loại dữ liệu	Tỉnh/Xã	Diện tích rừng đặc dụng (ha)	Diện tích rừng phòng hộ (ha)	Diện tích rừng sản xuất (ha)	Hành động
2024	Đã tính	Thành phố Hà Nội	11.020	5.880	4.990	Cập nhật/Xóa

Từ 1 đến 1 | Tổng số 1

2.8.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới

Trang chủ > Số diện tích theo quyết định bản đồ quy hoạch lâm nghiệp > Thêm mới

Năm *

Loại dữ liệu *

Tỉnh *

2024

Tỉnh

Thành phố Hà Nội

Diện tích rừng đặc dụng (ha) *

Diện tích rừng phòng hộ (ha) *

Diện tích rừng sản xuất (ha) *

Thực hiện

- 2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

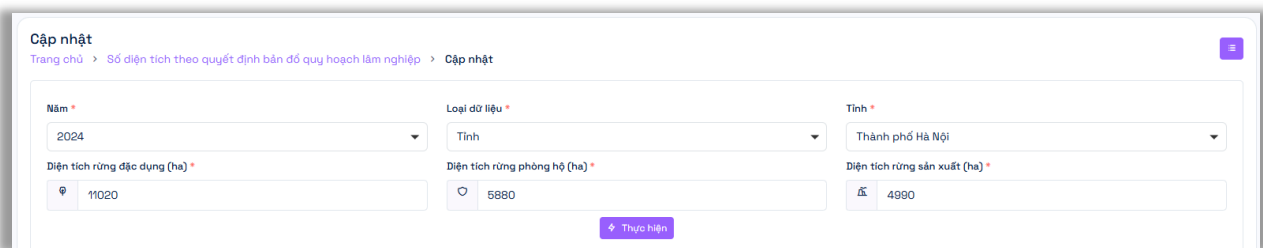
- Năm

- Loại dữ liệu
- Tỉnh-xã
- Diện tích rừng đặc dụng
- Diện tích rừng phòng hộ
- Diện tích rừng sản xuất

3) Chọn  **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.8.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



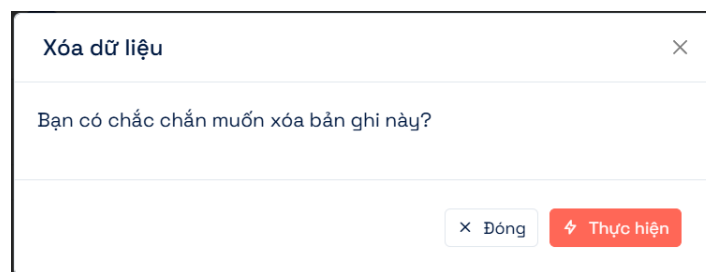
2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn  **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.8.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa



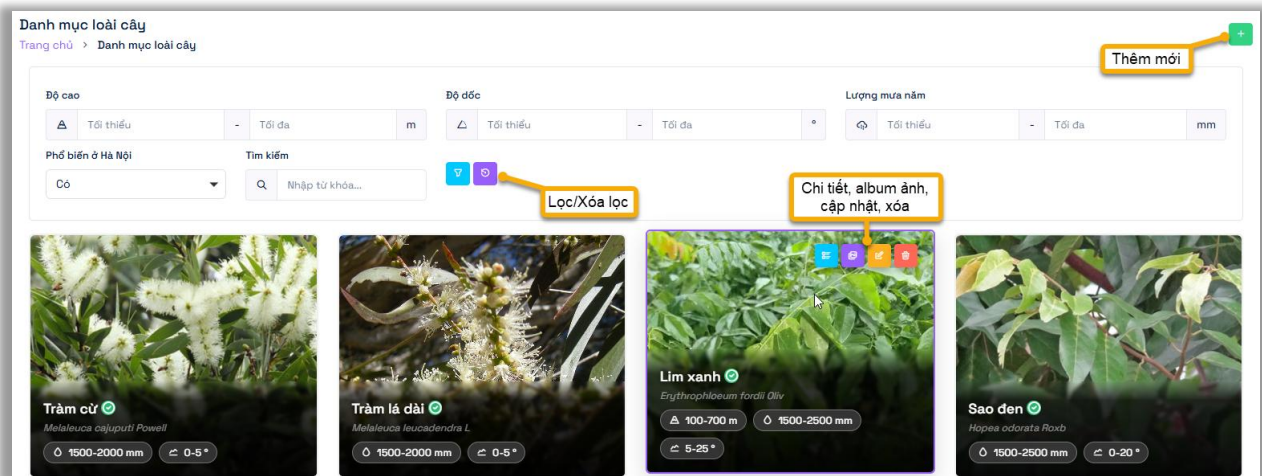
Lưu ý:

- Chức năng nhằm cho phép cán bộ quản lý có thể tự cập nhật con số diện tích quyết định theo từng xã hoặc cho cả tỉnh theo từng năm

- Số diện tích này sẽ được thể hiện trong mục thống kê của chức năng bản đồ tài nguyên rừng và thống kê bản đồ quy hoạch lâm nghiệp

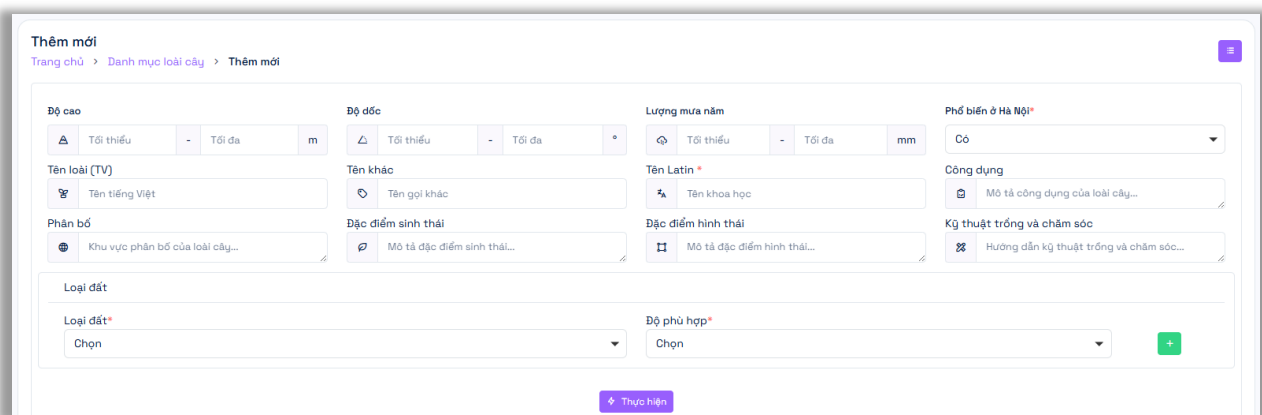
2.9 Danh mục loài cây

- Xem danh sách các bản ghi loài cây
- Thêm một bản ghi
- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi



2.9.1 Thêm mới

- Tại giao diện chính, thực hiện chọn  để truy cập giao diện thêm mới



- Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

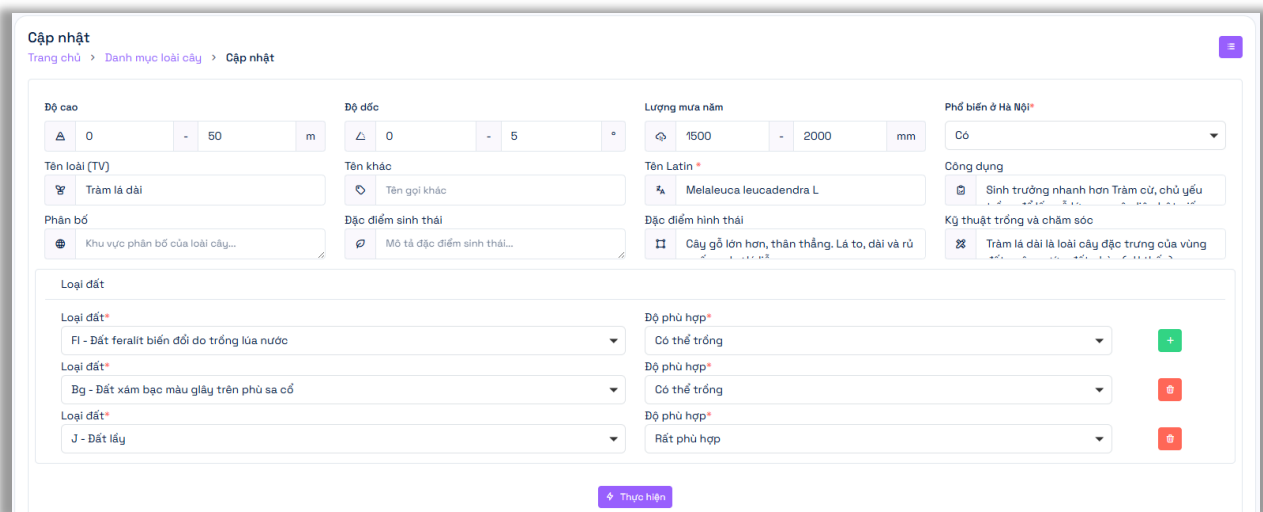
- Độ cao
- Độ dốc

- Lượng mưa năm
- Tên loài
- Công dụng
- Phân bố
- Đặc điểm
- Kỹ thuật trồng
- Loại đất

3) Chọn  **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.9.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



Cập nhật
 Trang chủ > Danh mục loài cây > Cập nhật

Độ cao: - m

Độ dốc: - °

Lượng mưa năm: - mm

Phổ biến ở Hà Nội:

Tên loài (TV):

Tên khác:

Tên Latin:

Công dụng:

Phân bố:

Đặc điểm sinh thái:

Đặc điểm hình thái:

Kỹ thuật trồng và chăm sóc:

Loại đất	Độ phù hợp	
Loại đất*	Độ phù hợp*	
Fi - Đất feralit biến đổi do trồng lúa nước	Có thể trồng	
Loại đất*	Độ phù hợp*	
Bg - Đất xám bạc màu giầy trên phù sa cổ	Có thể trồng	
Loại đất*	Độ phù hợp*	
J - Đất lầy	Rất phù hợp	

 **Thực hiện**

2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn  **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.9.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa

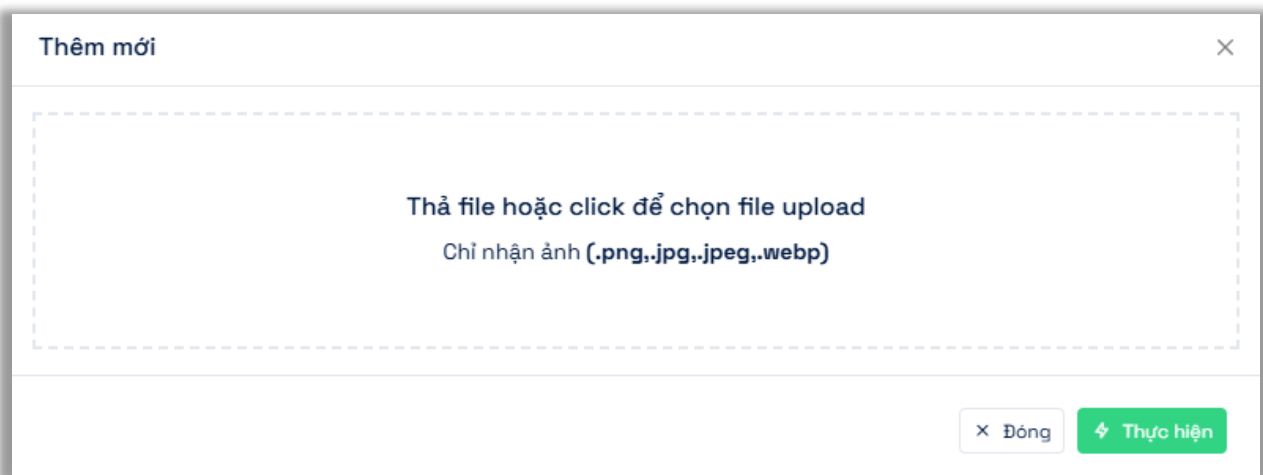


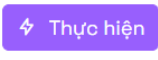
2.9.4 Quản lý ảnh

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



- 2) Thực hiện cập nhật dữ liệu



- 3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.10 Cơ sở sản xuất giống

- Xem danh sách các bản ghi cơ sở sản xuất giống

- Thêm một bản ghi
- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi

Cơ sở sản xuất giống
 Trang chủ > Cơ sở sản xuất giống

Đăng ký kinh doanh: Chọn Xã: Chọn

Hiện thị 10 bản ghi

Tim kiếm

Tên doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức khác	Hình ảnh	Địa chỉ	Người đại diện & Thông tin	Sản xuất	Hành động
Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao giống cây rừng Đăng ký kinh doanh: 0106204035-001		Xã Suối Hai 105.34388889 - 21.15305556 Sản xuất giống cây LN; Kinh doanh giống cây lâm nghiệp; Sản xuất giống cây Lâm Nghiệp	CẦN THỊ LAN		
Hộ kinh doanh cá thể Đăng ký kinh doanh: 		Xã Trung Giã Giống cây LN	Nguyễn Văn Thanh Hộ kinh gia đình, cá nhân	20 cây/năm	
Hộ kinh doanh cá thể Đăng ký kinh doanh: 		Xã Trung Giã Giống cây LN	Nguyễn Văn Công Hộ kinh gia đình, cá nhân	40 cây/năm	
Hộ kinh doanh cá thể Đăng ký kinh doanh: 		Xã Trung Giã Giống cây LN	Bùi Quang Tú Hộ kinh gia đình, cá nhân	40 cây/năm	

2.10.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới
 Trang chủ > Cơ sở sản xuất giống > Thêm mới

Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức khác* Người đại diện theo pháp luật* Hình thức kinh doanh

Đăng ký kinh doanh* Xã*

Tọa độ

Kinh độ (Longitude) °E Vi độ (Latitude) °N

Thông tin sản xuất

Quy mô sản xuất cây/năm Loại hình cơ sở Doanh thu hàng năm VND/năm Các giống cây sản xuất chính*

Nguồn cung cấp hạt giống, cây giống

Thông tin kỹ thuật

Diện tích m² Loại hình vườn ươm Công nghệ vườn ươm Hệ thống tưới tiêu

Thông tin nhân sự

Tổng số nhân công người Số lượng nam Số lượng nữ

Thực hiện

- 2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

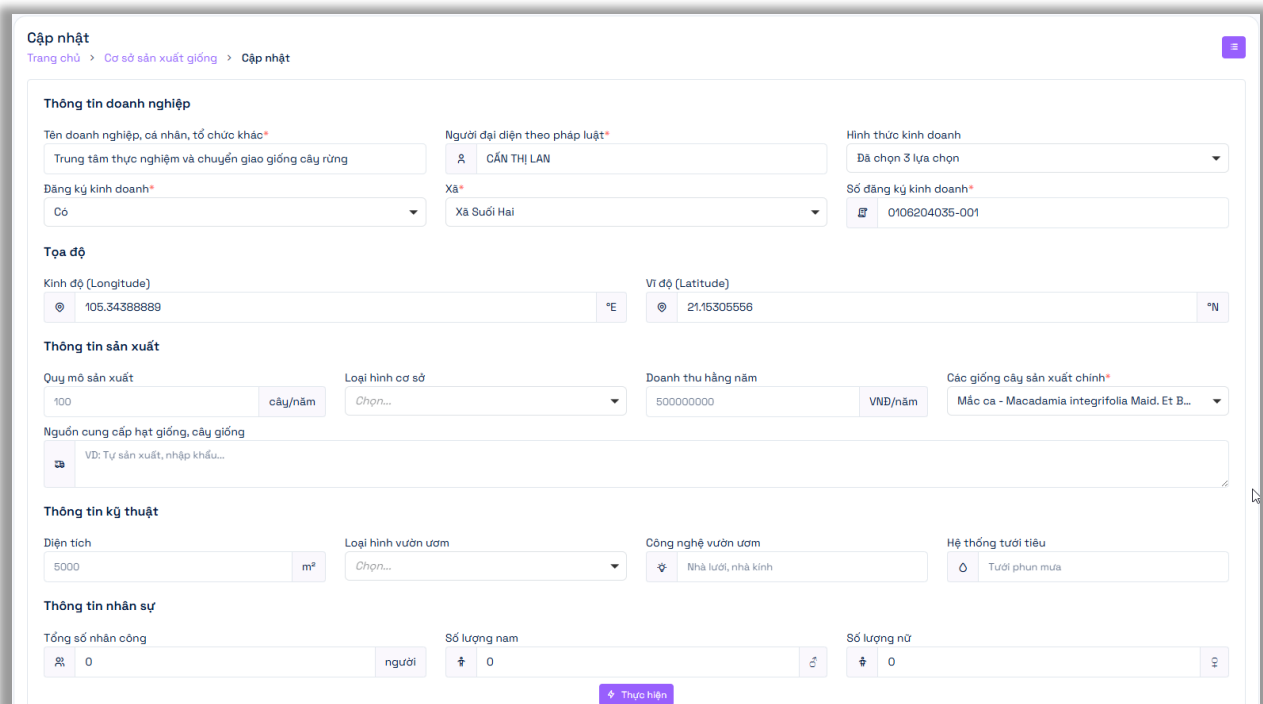
- Thông tin doanh nghiệp

- Thông tin sản xuất
- Thông tin nhân sự

3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.10.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



Cập nhật
 Trang chủ > Cơ sở sản xuất giống > Cập nhật

Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức khác*
 Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao giống cây rừng

Người đại diện theo pháp luật*
 R CÁN THỊ LAN

Hình thức kinh doanh
 Đã chọn 3 lựa chọn

Đăng ký kinh doanh*
 Có

Xã*
 Xã Suối Hai

Số đăng ký kinh doanh*
 0106204035-001

Tọa độ

Kinh độ (Longitude)
 105.34388889 °E

Vĩ độ (Latitude)
 21.15305556 °N

Thông tin sản xuất

Quy mô sản xuất
 100 cây/năm

Loại hình cơ sở
 Chọn...

Doanh thu hằng năm
 500000000 VND/năm

Các giống cây sản xuất chính*
 Mắc ca - Macadamia integrifolia Maid. Et B...

Nguồn cung cấp hạt giống, cây giống
 VD: Tự sản xuất, nhập khẩu...

Thông tin kỹ thuật

Diện tích
 5000 m²

Loại hình vườn ươm
 Chọn...

Công nghệ vườn ươm
 Nhà lưới, nhà kính

Hệ thống tưới tiêu
 Tưới phun mưa

Thông tin nhân sự

Tổng số nhân công
 0 người

Số lượng nam
 0

Số lượng nữ
 0



2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.10.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa

Xóa dữ liệu

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

Đóng
Thực hiện

2.11 Giống cây lâm nghiệp được công nhận

- Xem danh sách các bản ghi giống cây lâm nghiệp được công nhận
- Thêm một bản ghi
- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi

Giống cây lâm nghiệp được công nhận

Trang chủ > Giống cây lâm nghiệp được công nhận

Bộ lọc

Thêm mới

Loài cây
Chọn

Là cây lai hay không
Chọn

Xã
Chọn

Hiện thị 10 bản ghi

Tìm kiếm Nhập từ khóa...

Mã giống	Loài cây	Địa điểm & Năm	Ghi chú	Hành động
MC.HM.23.01 Thuần	Mắc ca	Phường Hoàng Mai Năm 2023	--	
MC.CL.18.04 Thuần	Mắc ca	Xã Suối Hai Năm 2018	--	Xem file đính kèm/Cập nhật/Xóa
MC.HM.18.03 Thuần	Mắc ca	Phường Hoàng Mai Năm 2018	--	

2.11.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn + để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới

Trang chủ > Giống cây lâm nghiệp được công nhận > Thêm mới

Loài cây*
Chọn

Là cây lai hay không*
Chọn

Xã*
Chọn

Năm được công nhận*
2025

Mã giống cây trồng
Để trống sẽ tự động tạo

File quyết định PDF
Choose File No file chosen

Ghi chú
Nhập ghi chú...

Thực hiện

- 2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

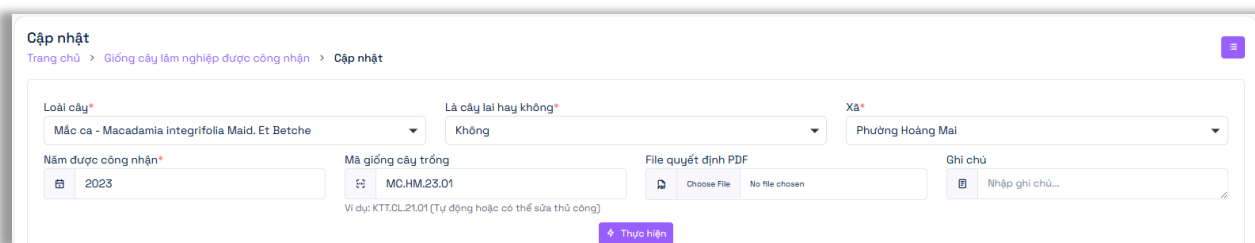
- Loài cây
- Cây thuần hay lai
- Xã
- Năm công nhận

- File quyết định
- Ghi chú

3) Chọn  **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.11.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



Cập nhật
 Trang chủ > Giống cây lâm nghiệp được công nhận > Cập nhật

Loại cây*
 Mắc ca - Macadamia integrifolia Maid. Et Betcher

Là cây lai hay không*
 Không

Xã*
 Phường Hoàng Mai

Năm được công nhận*
 2023

Mã giống cây trồng
 MC.HM.23.01

File quyết định PDF
 Choose File No file chosen

Ghi chú
 Nhập ghi chú...

Ví dụ: KTT.DL.21.01 (Tự động hoặc có thể sửa thủ công)

 **Thực hiện**

2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn  **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.11.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa



Xóa dữ liệu ✕

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

✕ Đóng  **Thực hiện**

2.11.4 Nguyên tắc sinh mã

Mã số giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận có 4 thành phần:

- 1) *Thành phần thứ nhất*: Gồm các chữ cái đầu của tên loài bằng tiếng Việt (Ví dụ: Bạch đàn là BÐ; Keo lá tràm là KLT...). Trường hợp là cây lai thì lấy chữ cái đầu của tên loài bằng tiếng Việt và chữ cái tiếp theo là L (Ví dụ: Keo lai là KL; Bạch đàn lai là BÐL).
- 2) *Thành phần thứ hai*: Gồm 2 chữ cái viết in hoa biểu thị chữ cái đầu của tên địa danh cấp xã, nơi đã trồng khảo nghiệm hoặc trồng thử nghiệm thành công giống cây trồng lâm nghiệp.
- 3) *Thành phần thứ ba*: Gồm 2 chữ số cuối của năm công nhận giống cây trồng lâm nghiệp.

- 4) *Thành phần thứ tư*: Gồm 2 chữ số, là số thứ tự của giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận theo trình tự thời gian.

Lưu ý: Khi thêm mới hoặc cập nhật thông tin mà để trống mục mã thì hệ thống sẽ tự sinh mã theo nguyên tắc đã nêu trên

2.12 Nguồn giống cây lâm nghiệp được công nhận

- Xem danh sách các bản ghi nguồn giống cây lâm nghiệp được công nhận
- Thêm một bản ghi
- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi

Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận

Trang chủ > Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận

Bộ lọc

Thêm mới

Cơ sở sản xuất giống: Chọn, Loại hình: Chọn

Hiện thị: 10 bản ghi

Tìm kiếm: Nhập từ khóa...

Mã nguồn giống	Cơ sở sản xuất giống	Loại hình nguồn giống	Năm công nhận	Ghi chú	Hành động
SD.19.02	CẦN THỊ LAN Xã Suối Hai Sản xuất giống cây Lâm Nghiệp; Kinh doanh giống cây lâm nghiệp; Sản xuất giống cây LN	Vườn cây đầu dòng cung cấp hom	2018	--	

Từ 1 đến 1 | Tổng số 1

Cập nhật/Xóa

2.12.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới

Trang chủ > Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận > Thêm mới

Mã nguồn giống: (Bỏ trống sẽ tự động tạo)
Vi dụ: V.21.18 (Tự động hoặc có thể sửa thủ công)

Năm công nhận: 2025

Năm hết hạn:

File quyết định PDF: No file chosen

Ghi chú: Nhập ghi chú...

Cơ sở sản xuất giống: Chọn

Loại hình: Chọn

- 2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

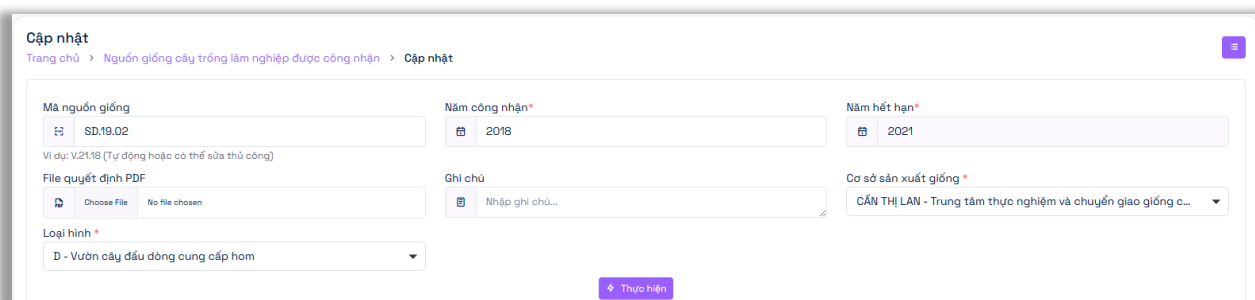
- Năm công nhận
- Năm hết hạn
- File quyết định
- Ghi chú
- Cơ sở sản xuất giống

- Loại hình

3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.12.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.12.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa



2.12.4 Nguyên tắc sinh mã

Mã số giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận có 4 thành phần:

- 1) Chữ cái biểu thị loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (9 loại hình). Mã số loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được ghi theo khoản 2 mục B phụ lục này.
- 2) 2 số tiếp theo biểu thị mã số tỉnh nơi có nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Mã số của tỉnh được ghi theo khoản 1 mục B phụ lục này.
- 3) 2 chữ số cuối cùng biểu thị số thứ tự nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận theo trình tự thời gian.

Lưu ý: Khi thêm mới hoặc cập nhật thông tin mà để trống mục mã thì hệ thống sẽ tự sinh mã theo nguyên tắc đã nêu trên

2.13 Chất lượng cây lâm nghiệp

2.13.1 Nhập nguồn giống

- Xem danh sách các bản ghi nhập nguồn giống
- Thêm một bản ghi
- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi

Nhập nguồn giống
Trang chủ > Nhập nguồn giống

Đơn vị mua: Chọn | Kiểu đơn vị tư vấn: Chọn | Đơn vị cung cấp: Chọn | Loài cây: [Chọn]

Hiển thị: 10 bản ghi | Tìm kiếm: Nhập từ khóa...

Đơn vị mua & Năm	Loài cây & Số lượng	Đơn vị cung cấp	Mã nguồn 9 giống	Mô tả	Hành động
Hộ kinh doanh cá thể A. Nguyễn Văn Thanh Giống cây LN Năm 2025	Mắc ca 20.000 cây Macadamia integrifolia Maird. Et Betcher	Đã có 8% giống Thành phố Hà Nội A. CẨM THỊ LAN	Mã nguồn giống: 88.19.00 Mã giống công nhận: M005.29.01	--	Cập nhật/Xóa

Từ 1 đến 1 | Tổng số 1

2.13.1.1 Thêm mới

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  để truy cập giao diện thêm mới

Thêm mới
Trang chủ > Nhập nguồn giống > Thêm mới

Đơn vị mua: Chọn | Kiểu đơn vị tư vấn: Thành phố Hà Nội | Đơn vị cung cấp: Chọn | Loài cây: Chọn

Mã nguồn giống được công nhận: ☐ Tự hiển thị nếu có | Mã giống cây trồng được công nhận: ☐ Tự hiển thị nếu có | Năm: 2025 | Hình thức cây giống: Cây | Số lượng cây giống nhập: Nhập số lượng

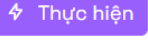
Mô tả:

[Thực hiện](#)

2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

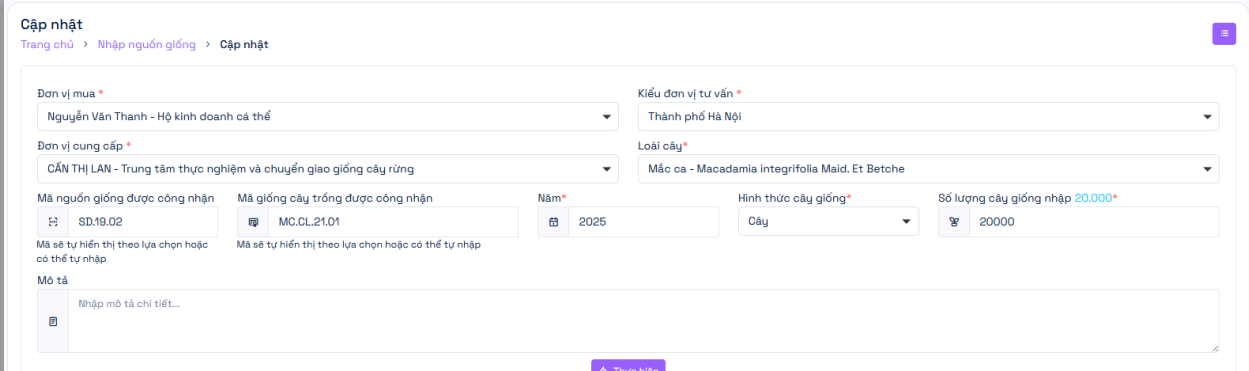
- Đơn vị mua
- Đơn vị cung cấp
- Năm

- Hình thức cây giống
- Số lượng cây giống
- Mô tả

3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.13.1.2 Cập nhật

1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật



Cập nhật
 Trang chủ > Nhập nguồn giống > Cập nhật

Đơn vị mua *
 Nguyễn Văn Thanh - Hộ kinh doanh cá thể

Kiểu đơn vị tư vấn *
 Thành phố Hà Nội

Đơn vị cung cấp *
 CÁN THỊ LAN - Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao giống cây rừng

Loài cây *
 Mắc ca - Macadamia integrifolia Maid. Et Betcher

Mã nguồn giống được công nhận
 SD.19.02

Mã giống cây trồng được công nhận
 MC.CL.21.01

Năm *
 2025

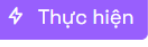
Hình thức cây giống *
 Cây

Số lượng cây giống nhập 20.000 *
 20000

Mô tả
 Nhập mô tả chi tiết...



2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn  để lưu dữ liệu

2.13.1.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa



Xóa dữ liệu ✕

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

✕ Đóng 

2.13.2 Xuất cây trồng

- Xem danh sách các bản ghi xuất cây trồng
- Thêm một bản ghi

- Chỉnh sửa thông tin bản ghi
- Xóa một bản ghi

2.13.2.1 Thêm mới

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  để truy cập giao diện thêm mới

- 2) Thực hiện nhập lần lượt đầy đủ các thông tin:

- Đơn vị bán
- Loại cây
- Số lượng bán ra
- Ngày bán ra

- 3) Chọn  Thực hiện để lưu dữ liệu

2.13.2.2 Cập nhật

- 1) Tại giao diện chính, thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác để truy cập giao diện cập nhật

Cập nhật
 Trang chủ > Xuất cây trồng > Cập nhật

Loại đơn vị *
 Thành phố Hà Nội

Đơn vị bán *
 Nguyễn Văn Thanh - Hộ kinh doanh cá thể

Loại cây *
 2025 - Mắc ca - Macadamia integrifolia Maid. Et Betcher

Số lượng bán ra * 10.000 cây
 Còn lại: 10.000 cây (50.0%)

Ngày bán ra *
 2025-12-09

Mã lô hàng xuất *
 OUT-1765277270460-426

Thông tin bán

Đơn vị bán: **Hộ kinh doanh cá thể**
 A. Nguyễn Văn Thanh
 @ Giống cây LN

Loại cây: **Mắc ca**
 Macadamia integrifolia Maid. Et Betcher

Năm nhập: **2025** | Tổng nhập: **20.000 cây** | Đã xuất: **10.000 cây** (50.0%)

Thông tin nguồn gốc

Mã nguồn giống: **SD.19.02** | Mã giống công nhận: **MC.CL.21.01**

Đơn vị cung cấp

Cơ sở SX giống: **Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao giống cây rừng**
 A. Đại diện: CẦN THỊ LAN
 @ Xã Suối Hai

QR Code

Quét QR Code để tra cứu nguồn gốc

2) Thực hiện cập nhật dữ liệu

3) Chọn **Thực hiện** để lưu dữ liệu

2.13.2.3 Xóa

1) Tại giao diện chính thực hiện chọn  tại dòng dữ liệu cần thao tác

2) Xác nhận xóa

Xóa dữ liệu ✕

Bạn có chắc chắn muốn xóa bản ghi này?

✕ Đóng **Thực hiện**

2.13.3 Tra cứu thông tin cây giống

Chức năng cung cấp công cụ truy xuất thông tin xuất cây trồng dựa theo mã truy xuất hoặc QR code

Thông Tin Lô Hàng Xuất
Mã lô: OUT-1765277270460-426

[← Tra Cứu Khác](#)

↑ Thông Tin Xuất Cây Giống

Số lượng bán ra

10,000 cây

Ngày bán ra

09/12/2025

Người tạo phiếu

Quản Trị Viên

Thời gian tạo

09/12/2025 17:54:04

↓ Thông Tin Bán

Đơn vị bán

Hệ kinh doanh cá thể

Nguyễn Văn Thanh

Loại cây

Mắc ca

Macadamia integrifolia Maid. Et Betcher

Năm nhập

2025

Tổng nhập

20,000 cây

Đã xuất

10,000 cây

📄 Thông Tin Nguồn Gốc

Mã nguồn giống

SD.19.02

Mã giống công nhận

MC.CL.21.01

🏢 Đơn Vị Cung Cấp

Đơn vị SX giống

Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao giống cây rừng

Đại diện: CẦN THỊ LAN

Xã Suối Hai

QR Code

Quét QR Code để tra cứu thông tin

Đã Xác Thực

Thông tin này đã được xác thực bởi hệ thống tra cứu thông tin cây giống lâm nghiệp

2.14 Phân vùng trồng rừng

Chức năng này cho phép tổng hợp toàn bộ diện tích các lô rừng đang có trạng thái là đất trống hoặc có cây tái sinh (ldlr = DTR, DTTS) hoặc các diện tích rừng phục hồi (TXP, RLP, LKP,RKP) có thể lọc theo năm, xã và loại rừng, tải về file đang xem

Phân vùng trồng rừng
Trang chủ > Phân vùng trồng rừng

Năm dự liệu

2024

Xã

[Chọn xã]

Loại rừng

[Chọn loại rừng]

Bộ lọc

Tải/Tạo file

Xem file phân vùng

T	Xã	Tiểu khu/Khoanh/L	Loại rừng	Kiểu địa hình	Loại đất	Diện tích	Loại cây khuyến nghị
1	Phường Sơn Tây	9592/1/1	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất xám bạc màu trên phù sa	0.06	
2	Phường Sơn Tây	9592/1/10	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.19	
3	Phường Sơn Tây	9592/1/11	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.22	
4	Phường Sơn Tây	9592/1/12	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.17	
5	Phường Sơn Tây	9592/1/13	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.75	
6	Phường Sơn Tây	9592/1/14	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.71	
7	Phường Sơn Tây	9592/1/15	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.1	
8	Phường Sơn Tây	9592/1/16	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	1.29	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
9	Phường Sơn Tây	9592/1/17	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.58	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
10	Phường Sơn Tây	9592/1/18	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.27	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
11	Phường Sơn Tây	9592/1/19	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.75	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
12	Phường Sơn Tây	9592/1/2	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	2.58	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
13	Phường Sơn Tây	9592/1/20	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.65	
14	Phường Sơn Tây	9592/1/21	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	1.64	
15	Phường Sơn Tây	9592/1/22	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.36	
16	Phường Sơn Tây	9592/1/23	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.26	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
17	Phường Sơn Tây	9592/1/24	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.93	Bạch đàn ươm; Keo lá tràm; Keo tai tượng; Tẻch; Thông nhựa; Keo lư
18	Phường Sơn Tây	9592/1/25	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.12	
19	Phường Sơn Tây	9592/1/26	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.06	
20	Phường Sơn Tây	9592/1/27	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.48	
21	Phường Sơn Tây	9592/1/28	DTK	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.05	
22	Phường Sơn Tây	9592/1/29	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.02	
23	Phường Sơn Tây	9592/1/3	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.37	
24	Phường Sơn Tây	9592/1/30	TG	Đồng bằng phù sa mới	Đất feralit vàng nâu trên	0.12	